

Số: /BC-SNV

Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Phương án điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Phương án điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định);

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023,

Sở Nội vụ báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC

1. Công tác tự đánh giá và thẩm định

Thực hiện Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho 40 cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá, xác

định Chỉ số CCHC năm 2023. Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và tài liệu kiểm chứng kèm theo của các cơ quan, đơn vị (cho phép điều chỉnh, bổ sung 01 lần); Sở Nội vụ phối hợp với Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định kết quả tự chấm của các cơ quan, đơn vị. Công tác thẩm định đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng.

2. Công tác khảo sát, điều tra xã hội học

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 và Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ đã tiến hành 02 cuộc khảo sát như sau:

- Khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (Chỉ số Sipas): Sở Nội vụ phối hợp với Bưu điện tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đối với 1.889 người đã tham gia giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại 40 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 qua phần mềm khảo sát tích hợp trên thiết bị di động tại địa chỉ <https://sipas.soctrang.gov.vn/>.

- Khảo sát ý kiến cán bộ, công chức, viên chức về CCHC tại cơ quan, đơn vị: Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện khảo sát 2.085 cán bộ, công chức, viên chức¹ qua hình thức trực tuyến. Nội dung các phiếu hỏi tương ứng với các tiêu chí xác định chỉ số CCHC.

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Chỉ số CCHC năm 2023 các cơ quan, đơn vị

Chỉ số CCHC năm 2023 được xác định dựa trên điểm tự chấm của đơn vị (thông qua phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC, đã được Tổ công tác thẩm định) và điểm điều tra xã hội học² theo công thức sau:

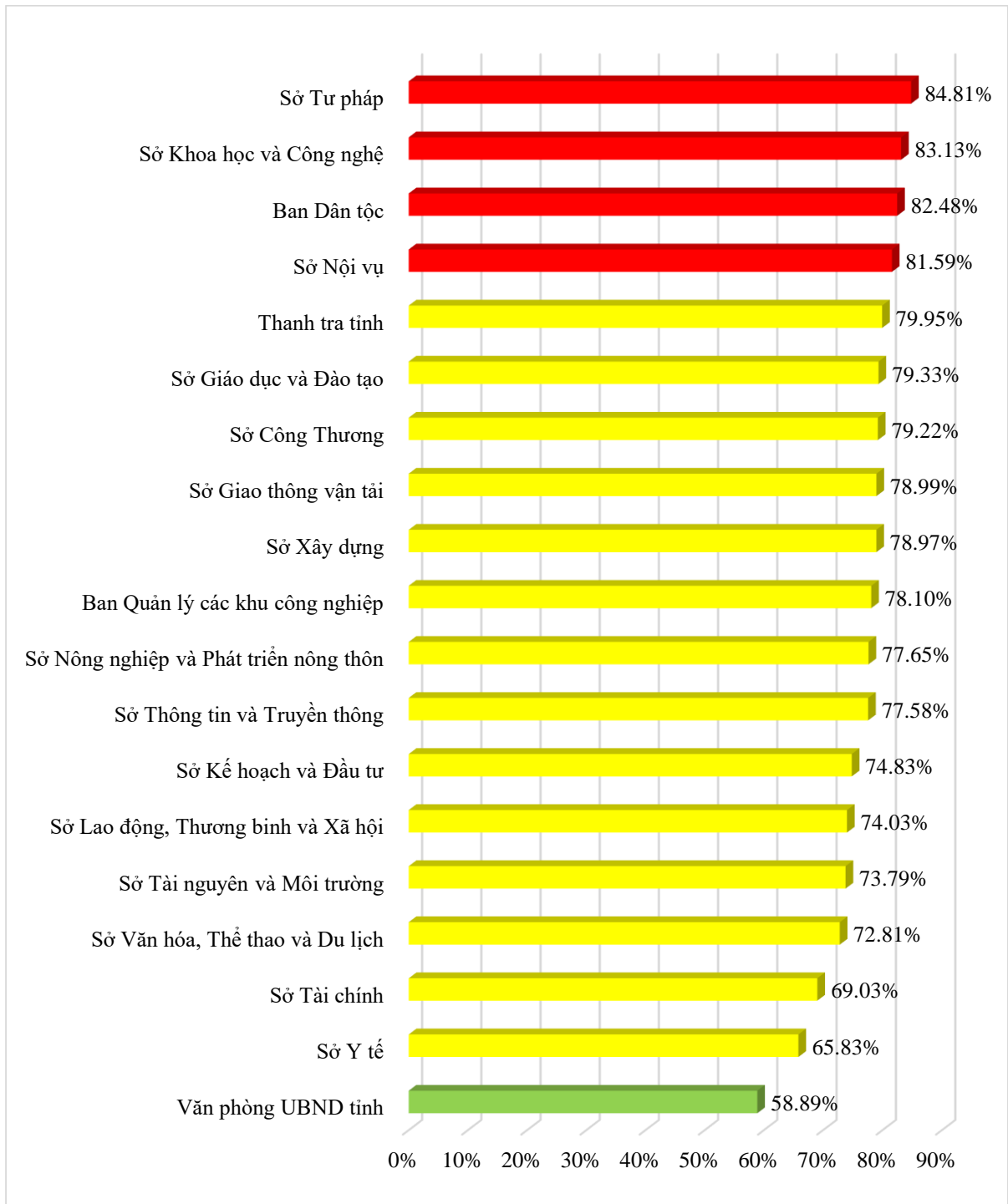
$$\frac{[[\text{Điểm tự đánh giá (đã thẩm định)}] + [\text{Điểm ĐTXHH}]]}{\text{Điểm chuẩn}} * 100\%$$

*** Kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 cụ thể như sau:**

- Đối với sở ngành: tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại đối với 18 cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp. Kết quả có 04 đơn vị được xếp nhóm 2 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 80% đến 90%), 14 đơn vị xếp nhóm 3 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 65% đến dưới 80%) và 01 đơn vị xếp nhóm 4 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 50% đến dưới 65%). Đạt kết quả Chỉ số CCHC cao nhất là Sở Tư pháp với tỷ lệ 84,81%, thấp nhất là Văn phòng UBND tỉnh với tỷ lệ 58,89%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 25,92%.

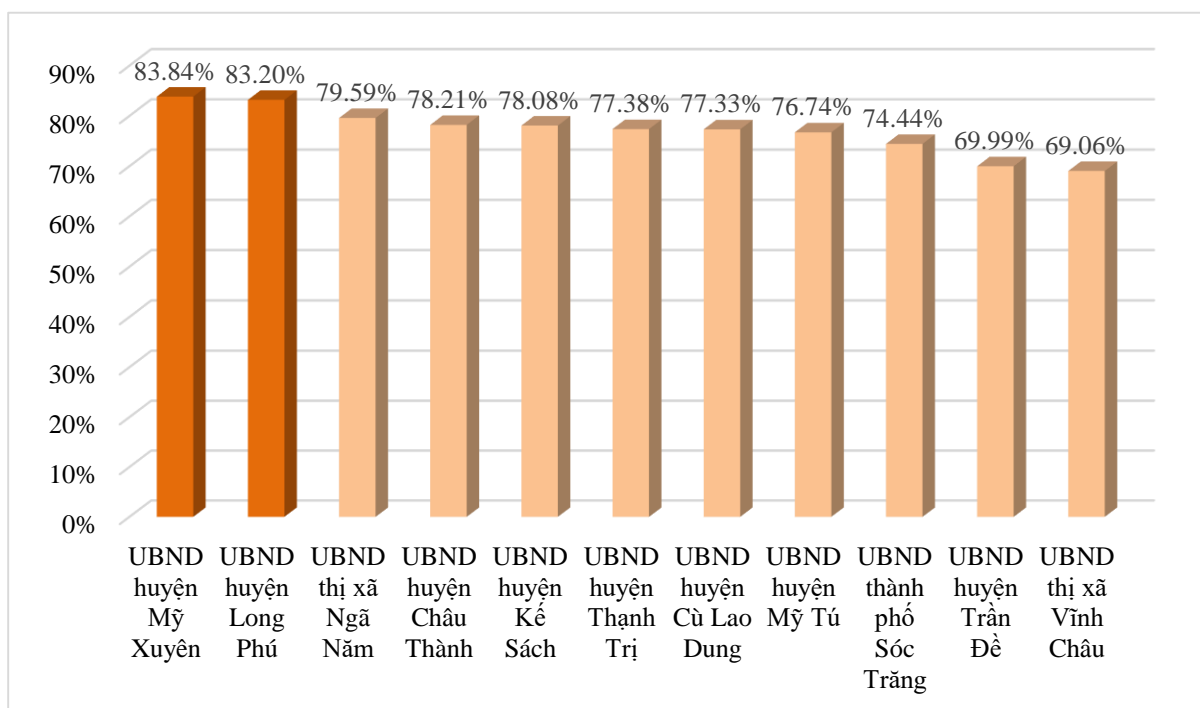
¹ Bao gồm 6 mẫu phiếu dành cho 6 nhóm khảo sát: Đại biểu HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND cấp huyện; Lãnh đạo cấp phòng và công chức, viên chức sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh; Lãnh đạo cấp phòng và công chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Lãnh đạo UBND cấp xã.

² Bao gồm kết quả khảo sát chỉ số Sipas và khảo sát ý kiến cán bộ, công chức, viên chức.



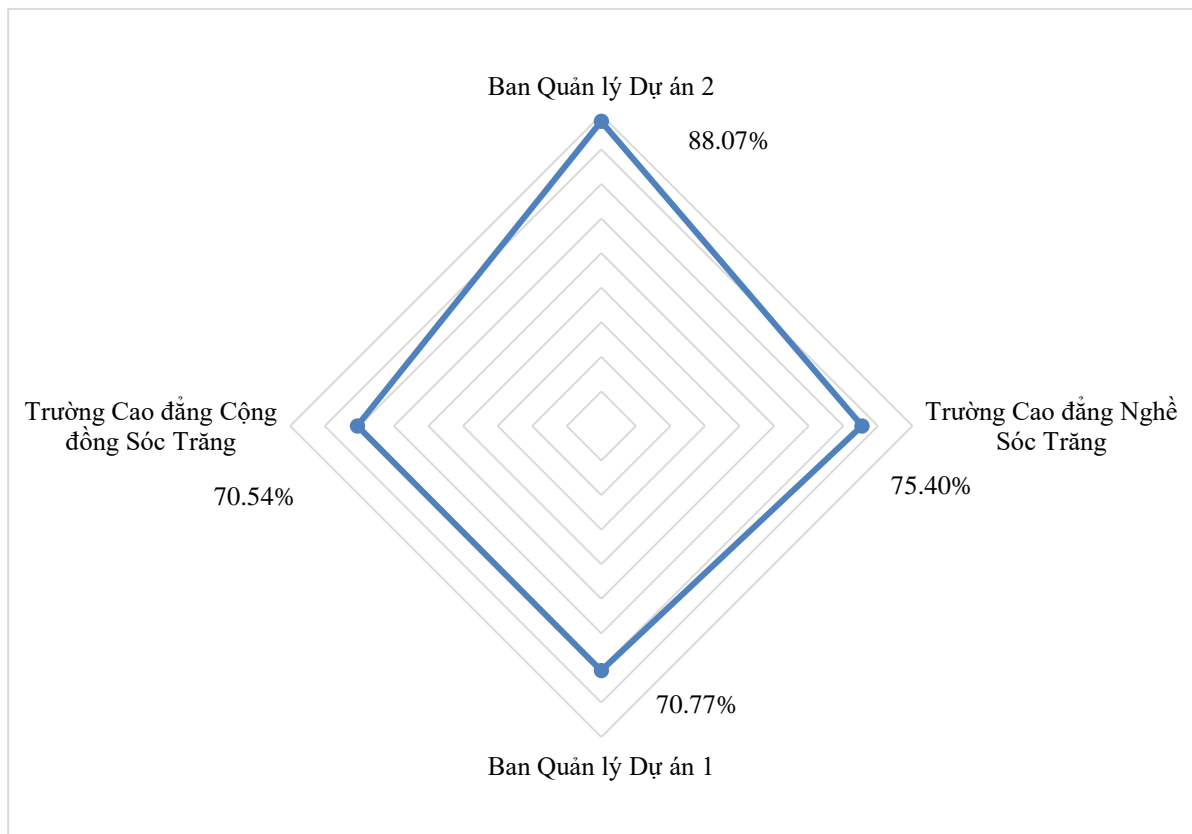
- Đối với UBND cấp huyện: tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại đối với 100% đơn vị cấp huyện (11/11 đơn vị). Kết quả có 02 đơn vị được xếp nhóm 2 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 80% đến 90%) và 09 đơn vị xếp nhóm 3 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 65% đến dưới 80%). Đạt kết quả Chỉ số CCHC cao nhất là UBND huyện Mỹ Xuyên với tỷ lệ 83,84%, thấp nhất là UBND thị xã Vĩnh Châu với tỷ lệ 69,06%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 6,76%, đây là khoảng cách chênh lệch thấp nhất trong 4 nhóm cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá, xếp hạng chỉ số CCHC năm 2023.

ST T	Đơn vị	Điểm chuẩn tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm ĐTXHH		Tổng điểm đạt được	Chỉ số CCHC 2023
				Khảo sát CBCC VC	Chỉ số Sipas		
1	2	3	4	5	6	$7=(4)+(5)+(6)$	8
1	UBND huyện Mỹ Xuyên	94,00	51,34	13,13	14,34	78,81	83,84%
2	UBND huyện Long Phú	95,00	51,31	13,46	14,27	79,04	83,20%
3	UBND thị xã Ngã Năm	95,50	47,80	13,63	14,57	76,01	79,59%
4	UBND huyện Châu Thành	95,00	46,15	14,86	13,29	74,30	78,21%
5	UBND huyện Kế Sách	94,75	46,23	13,83	13,92	73,98	78,08%
6	UBND huyện Thanh Trì	95,25	45,31	13,78	14,62	73,71	77,38%
7	UBND huyện Cù Lao Dung	96,00	47,35	13,55	13,33	74,24	77,33%
8	UBND huyện Mỹ Tú	95,25	46,33	12,89	13,87	73,09	76,74%
9	UBND thành phố Sóc Trăng	95,25	45,61	13,34	11,95	70,91	74,44%
10	UBND huyện Trần Đề	94,75	39,76	13,56	13,00	66,31	69,99%
11	UBND thị xã Vĩnh Châu	96,00	39,86	12,84	13,59	66,29	69,06%
	TRUNG BÌNH						77,08%



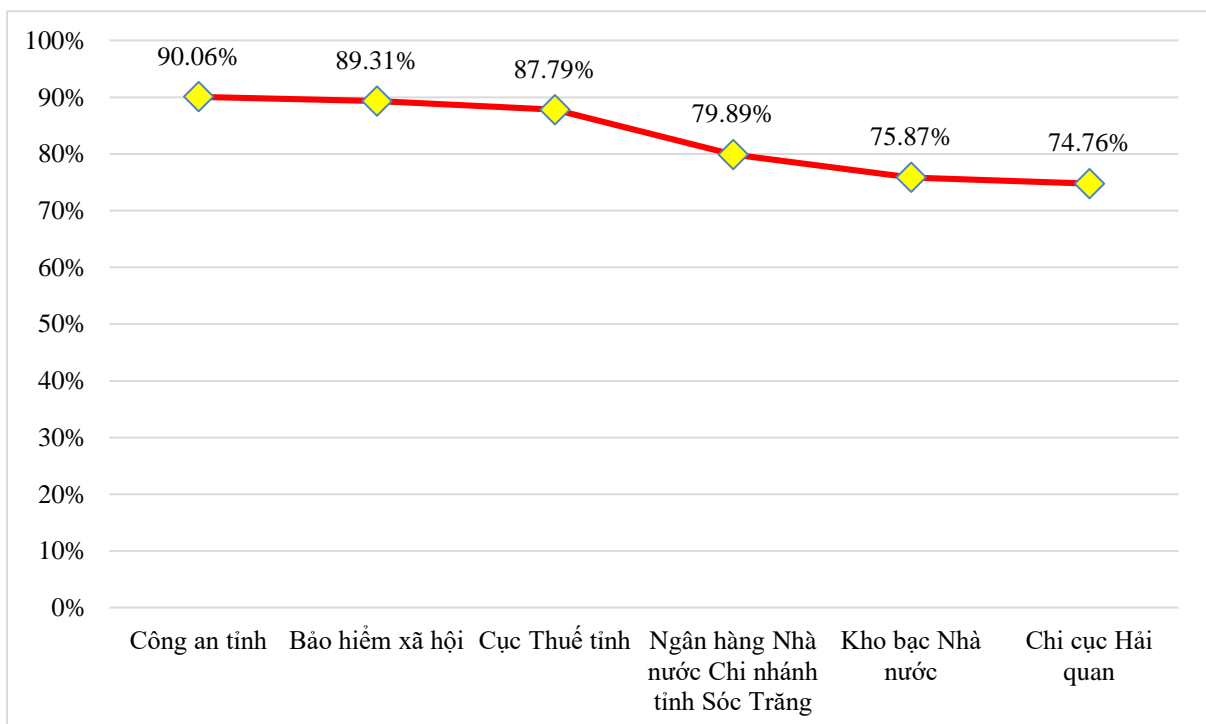
- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại đối với 04 đơn vị là: Ban Quản lý Dự án 1, Ban Quản lý Dự án 2, Trường Cao đẳng Cộng đồng và Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng. Kết quả có 01 đơn vị được xếp nhóm 2 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 80% đến 90%) và 03 đơn vị xếp nhóm 3 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 65% đến dưới 80%). Đạt kết quả Chỉ số CCHC cao nhất là Ban Quản lý Dự án 2 với tỷ lệ 88,07%, thấp nhất là Trường Cao đẳng Cộng đồng với tỷ lệ 70,54%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 17,53%.

ST T	Đơn vị	Điểm chuẩn tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm ĐTXHH		Tổng điểm đạt được	Chỉ số CCHC 2023
				Khảo sát CBCC VC	Chỉ số Sipas		
1	2	3	4	5	6	$7=(4)+(5)+(6)$	8
1	Ban Quản lý Dự án 2	92,00	44,86	21,67	14,50	81,02	88,07%
2	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	95,00	37,39	19,90	14,34	71,63	75,40%
3	Ban Quản lý Dự án 1	92,00	30,86	19,75	14,50	65,11	70,77%
4	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	95,00	34,07	18,18	14,76	67,01	70,54%
	TRUNG BÌNH						76,20%

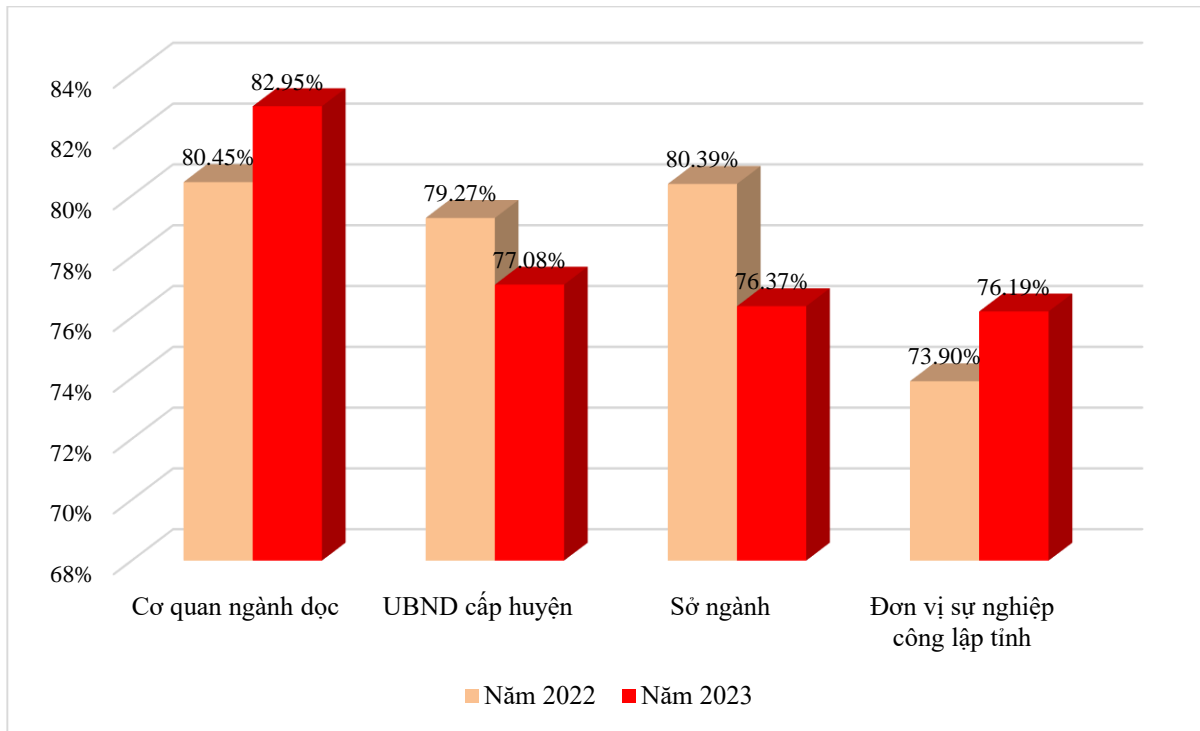


- Đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại đối với 06 đơn vị, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Chi cục Hải quan, Công an tỉnh, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước và Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Kết quả có 01 đơn vị xếp nhóm 1 (có kết quả chỉ số CCHC đạt trên 90%), 02 đơn vị được xếp nhóm 2 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 80% đến 90%) và 03 đơn vị xếp nhóm 3 (có kết quả chỉ số CCHC đạt từ 65% đến dưới 80%). Đạt kết quả Chỉ số CCHC cao nhất là Công an tỉnh với tỷ lệ 90,06%, thấp nhất là Chi cục Hải quan với tỷ lệ 74,76%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 15,3%.

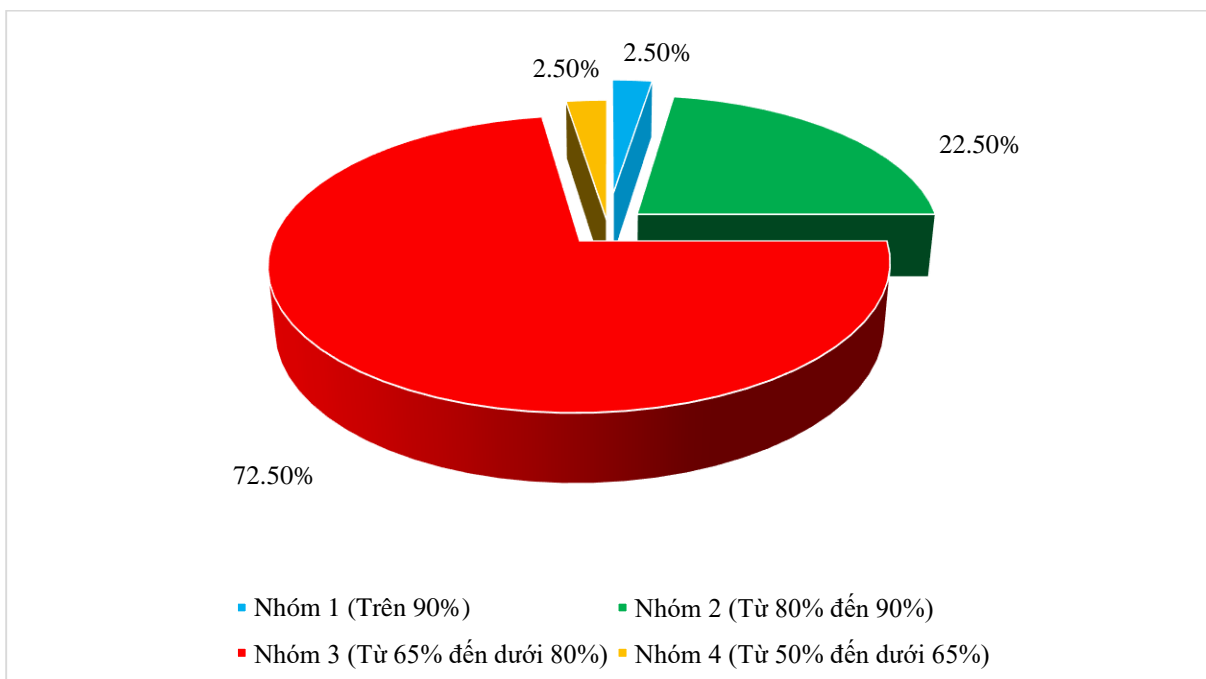
STT	Đơn vị	Điểm chuẩn tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm ĐTXHH		Tổng điểm đạt được	Chỉ số CCHC 2023
				Khảo sát CBCC VC	Chỉ số Sipas		
1	2	3	4	5	6	$7=(4)+(5)+(6)$	8
1	Công an tỉnh	98,00	37,25	35,42	15,59	88,26	90,06%
2	Bảo hiểm xã hội	99,00	38,24	34,37	15,81	88,41	89,31%
3	Cục Thuế tỉnh	97,00	34,97	34,40	15,78	85,15	87,79%
4	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	98,00	27,85	34,61	15,83	78,29	79,89%
5	Kho bạc Nhà nước	97,00	22,70	35,28	15,61	73,59	75,87%
6	Chi cục Hải quan	94,00	20,36	34,06	15,86	70,27	74,76%
	TRUNG BÌNH						82,94%



Giá trị trung bình Chỉ số CCHC năm 2023 của 40 đơn vị đạt được là 77,53%, giảm 1,91% so với năm 2022. Trong đó, các cơ quan Trung ương đạt tại tỉnh có giá trị trung bình cao nhất, với tỷ lệ 82,95%; xếp thứ 2 là nhóm UBND cấp huyện đạt giá trị trung bình 77,08%; tiếp theo là nhóm sở ngành với tỷ lệ trung bình 76,37%; thấp nhất là nhóm Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh có giá trị trung bình là 76,20%.



Kết quả chỉ số CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị được xếp vào 04 nhóm: trong đó có 01 đơn vị (Công an tỉnh) xếp ở nhóm 1, 09 đơn vị xếp ở nhóm 2, 29 đơn vị xếp nhóm 3 và 01 đơn vị xếp ở nhóm 4³.



³ Không có đơn vị nào xếp ở Nhóm 5 (dưới 50%).

2. Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực

- Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực của các sở ngành:

STT	Đơn vị	I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC							II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC
		1. Công tác CDDH CCHC	2. Cải cách thể chế	3. Cải cách TTHC	4. Cải cách TCBM	5. Cải cách chế độ công vụ	6. Cải cách tài chính công	7. XD và PT CQ điện tử	
1	Sở Tư pháp	7,00	5,00	5,25	4,16	4,25	5,00	16,24	31,56
2	Sở Khoa học và Công nghệ	9,50	3,25	3,25	5,00	3,00	4,50	15,97	33,05
3	Ban Dân tộc	5,69	2,50	2,25	3,93	3,50	2,50	15,13	31,93
4	Sở Nội vụ	9,38	3,75	3,00	4,06	4,50	4,30	14,18	31,29
5	Thanh tra tỉnh	4,50	2,50	1,75	3,89	3,50	2,50	12,56	33,77
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	7,56	4,95	3,15	2,66	3,75	2,50	14,56	32,06
7	Sở Công Thương	5,81	2,50	5,50	5,13	3,13	2,90	14,92	32,61
8	Sở Giao thông vận tải	6,75	5,00	3,50	3,47	3,75	5,50	13,89	29,04
9	Sở Xây dựng	7,38	4,95	5,25	4,58	3,00	3,50	16,53	28,06
10	Ban Quản lý các khu công nghiệp	6,75	4,95	3,59	1,50	3,50	2,50	13,73	32,09
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7,50	5,00	4,25	3,50	3,00	2,20	15,89	31,26
12	Sở Thông tin và Truyền thông	7,69	5,00	3,25	4,25	4,00	2,50	15,63	30,21
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5,88	2,20	4,00	4,00	4,50	4,20	11,43	32,07
14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	5,69	3,90	3,00	2,75	5,25	4,60	12,80	32,34
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	5,99	3,70	3,25	2,50	3,25	5,00	14,14	31,53
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7,75	2,15	3,75	2,50	5,25	1,70	12,76	29,85

STT	Đơn vị	I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC							II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC
		1. Công tác CDDH CCHC	2. Cải cách thể chế	3. Cải cách TTHC	4. Cải cách TCBM	5. Cải cách chế độ công vụ	6. Cải cách tài chính công	7. XD và PT CQ điện tử	
17	Sở Tài chính	3,98	4,80	2,75	2,00	0,75	1,50	11,91	32,19
18	Sở Y tế	4,98	5,00	1,74	2,50	1,75	3,00	11,74	31,50
19	Văn phòng UBND tỉnh	5,00	2,50	0,50	2,50	1,00	-	5,43	32,83

- Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực của UBND cấp huyện:

STT	Đơn vị	I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC							II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC
		1. Công tác CDDH CCHC	2. Cải cách thể chế	3. Cải cách TTHC	4. Cải cách TCBM	5. Cải cách chế độ công vụ	6. Cải cách tài chính công	7. XD và PT CQ điện tử	
1	UBND huyện Mỹ Xuyên	11,29	5,00	4,50	5,29	4,50	2,25	14,39	31,59
2	UBND huyện Long Phú	10,17	4,90	6,00	6,17	2,25	2,75	13,19	33,60
3	UBND thị xã Ngã Năm	10,63	5,00	5,00	4,82	4,38	2,50	11,10	32,58
4	UBND huyện Châu Thành	10,20	5,00	4,00	5,62	4,38	2,25	11,34	31,53
5	UBND huyện Kế Sách	10,54	4,75	4,24	4,25	3,88	2,25	11,83	32,25
6	UBND huyện Thạnh Trị	8,71	5,00	5,25	5,94	4,38	2,75	9,66	32,02
7	UBND huyện Cù Lao Dung	9,99	4,90	4,50	5,36	6,25	2,75	10,85	29,63
8	UBND huyện Mỹ Tú	10,58	4,40	4,25	5,50	2,88	2,75	11,98	30,76
9	UBND thành phố Sóc Trăng	10,54	5,00	4,25	4,95	4,75	2,75	9,61	29,04
10	UBND huyện Trần Đề	7,00	4,32	3,99	4,89	3,25	2,25	10,18	30,43
11	UBND thị xã Vĩnh Châu	8,61	3,90	5,50	3,66	2,63	2,25	9,68	30,06

- Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực của các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: tỉnh chỉ thực hiện đánh giá trên 05 lĩnh vực CCHC và tác động của CCHC, không thực hiện đánh giá lĩnh vực cải cách thể chế và cải cách TTHC đối với nhóm đơn vị này.

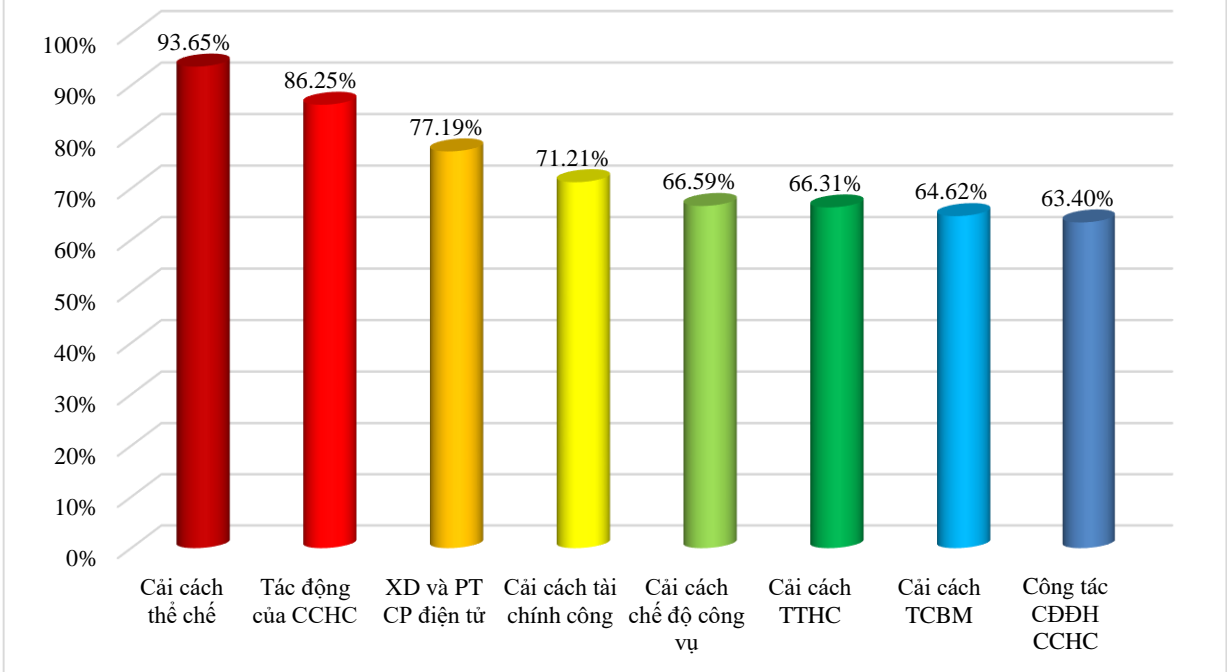
STT	Đơn vị	I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC					II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC
		1. Công tác CDDH CCHC	2. Cải cách TCBM	3. Cải cách chế độ công vụ	4. Cải cách tài chính công	5. XD và PT CQ điện tử	
1	Ban Quản lý Dự án 2	11,75	8,50	8,00	5,00	9,61	38,17
2	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	10,36	10,50	3,50	6,50	6,53	34,24
3	Ban Quản lý Dự án 1	5,48	10,50	5,00	6,00	3,88	34,25
4	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	8,96	9,50	3,50	4,10	6,01	34,94

- Kết quả Chỉ số CCHC theo từng lĩnh vực của các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: tỉnh chỉ thực hiện đánh giá trên 03 lĩnh vực CCHC (bao gồm: công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách TTHC, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử) và đánh giá tác động của CCHC.

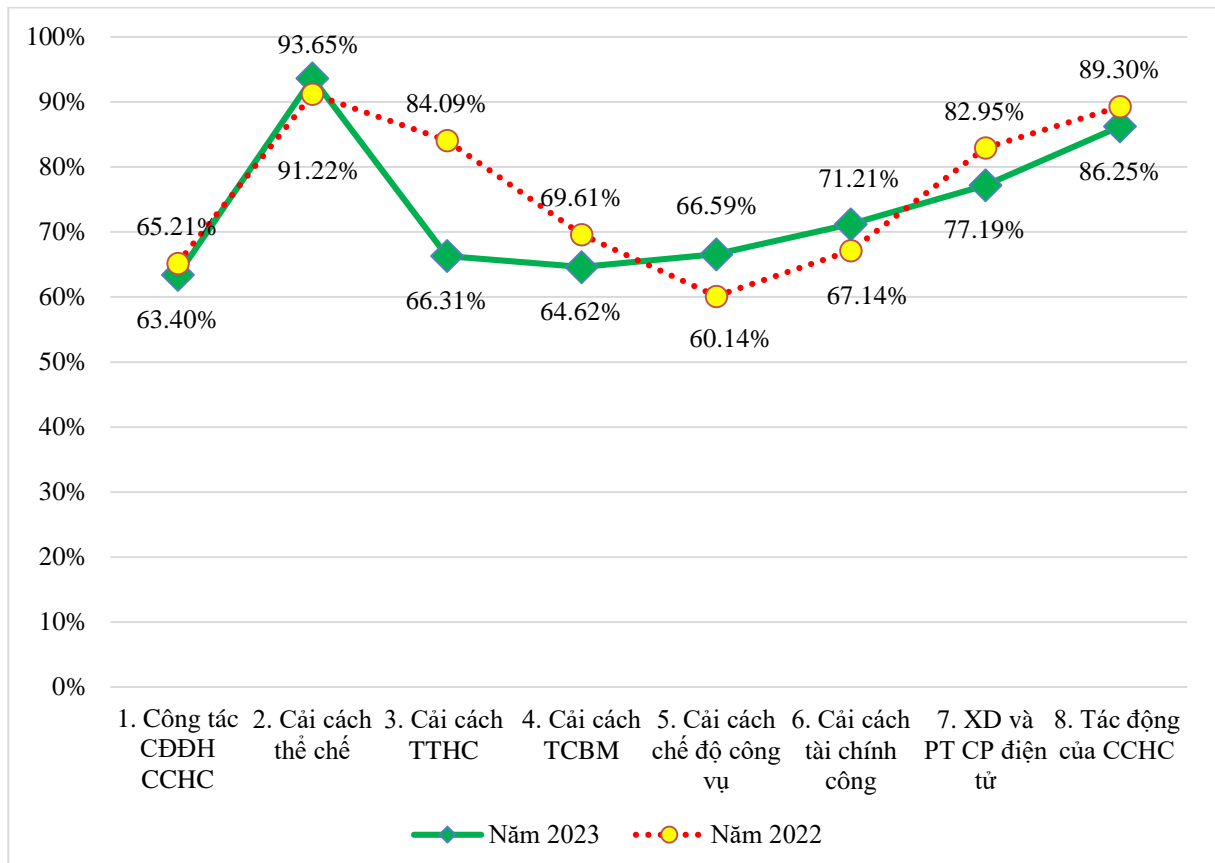
STT	Đơn vị	I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC			II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC
		1. Công tác CDDH CCHC	3. Cải cách TTHC	7. XD và PT CQ điện tử	
1	Công an tỉnh	25,25	7,00	5,00	51,01
2	Bảo hiểm xã hội	23,51	8,98	3,75	52,18
3	Cục Thuế tỉnh	22,50	6,50	3,97	52,18
4	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	17,50	5,50	4,85	50,44
5	Kho bạc Nhà nước	14,70	6,00	2,00	50,89
6	Chi cục Hải quan	11,19	6,00	3,17	49,92

Kết quả thống kê cho thấy, giá trị trung bình của lĩnh vực cải cách thể chế đạt tỷ lệ cao nhất (93,65%), xếp thứ 2 là tác động của công tác CCHC với tỷ lệ 86,25%, thấp nhất là công tác chỉ đạo, điều hành CCHC với tỷ lệ 63,4%; khoảng cách chênh lệch giữa lĩnh vực có tỷ lệ cao nhất và thấp nhất là 30,26%. Cụ thể như sau:

Giá trị trung bình các Chỉ số thành phần



Năm 2023, trong số 8 lĩnh vực được đánh giá, có 3/8 lĩnh vực có giá trị trung bình tăng so với năm 2022 (Cải cách thể chế, Cải cách chế độ công vụ và Cải cách tài chính công); 5/8 Chỉ số thành phần còn lại đều có sự sụt giảm, trong đó, giảm nhiều nhất là lĩnh vực Cải cách TTHC với tỷ lệ 17,78%. Cụ thể như biểu đồ sau:

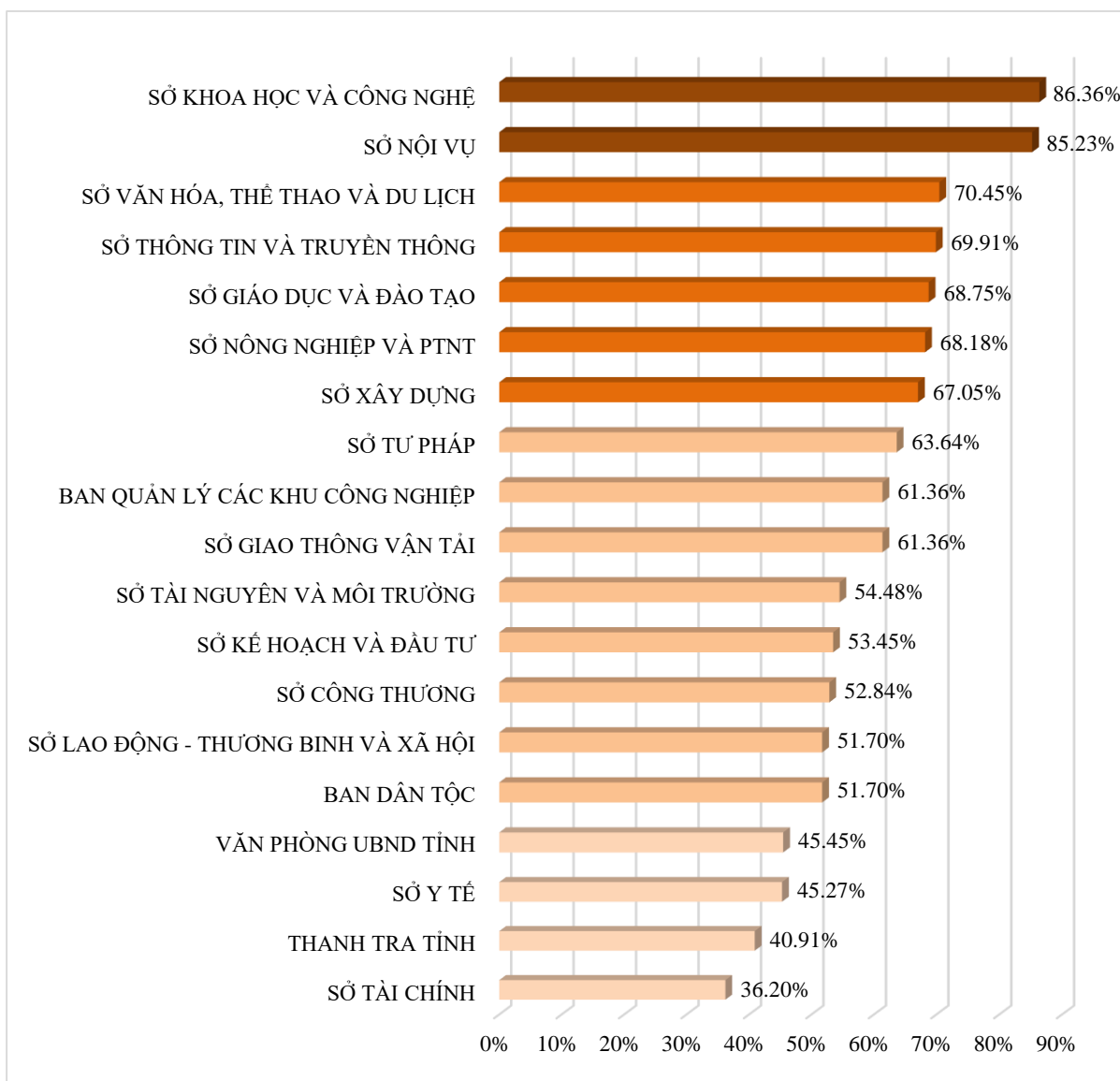


2.1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

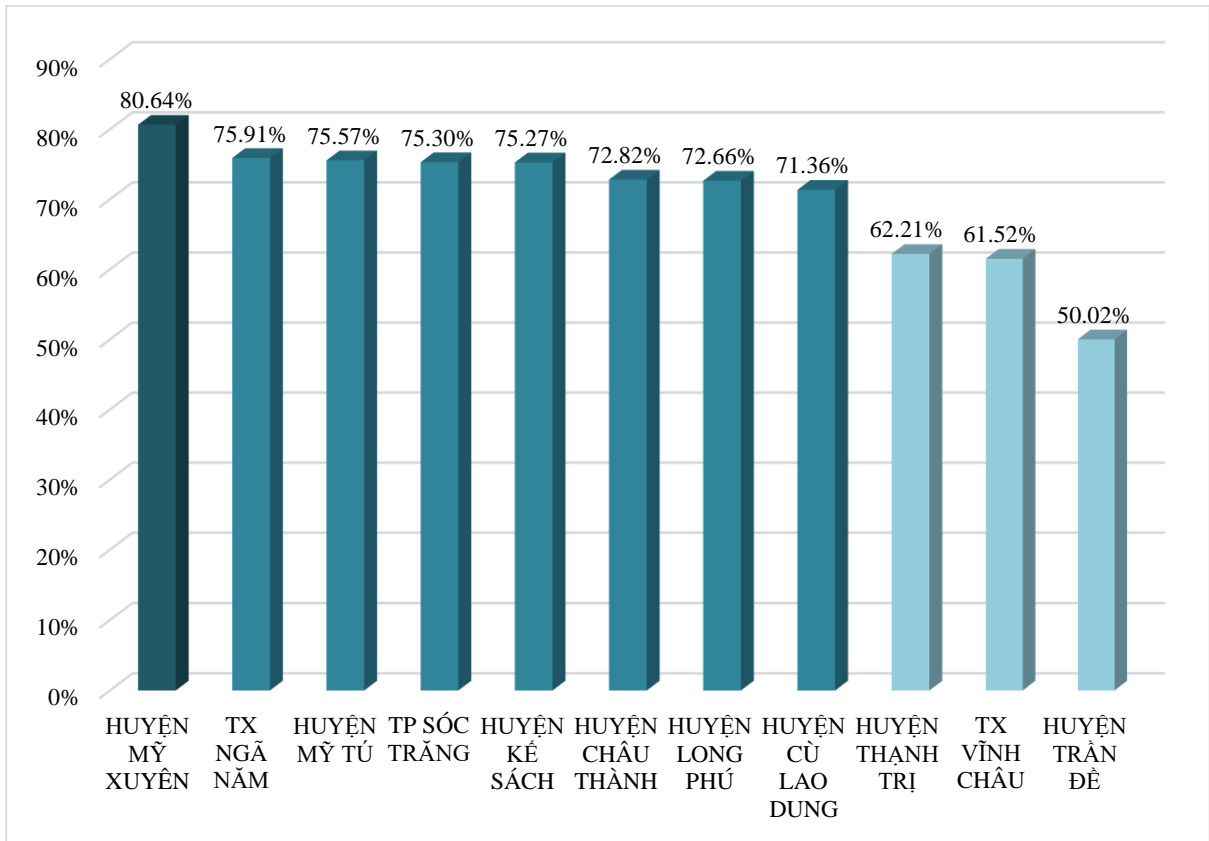
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC đánh giá đồng loạt đối với 40 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chỉ số thành phần này được xác định dựa trên kết quả thực hiện của các tiêu chí như: kết quả thực hiện các kế hoạch CCHC, tuyên truyền, kiểm tra CCHC, những giải pháp trong chỉ đạo điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, những đóng góp của đơn vị trong việc cải thiện chỉ số CCHC tỉnh. Riêng đối với UBND cấp huyện thì thực hiện đánh giá thêm 02 tiêu chí là kiểm tra công tác CCHC đối với UBND cấp xã và thực hiện chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC cấp xã; nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh bổ sung thêm tiêu chí Tình hình chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

*** Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành CCHC năm 2023 cụ thể như sau:**

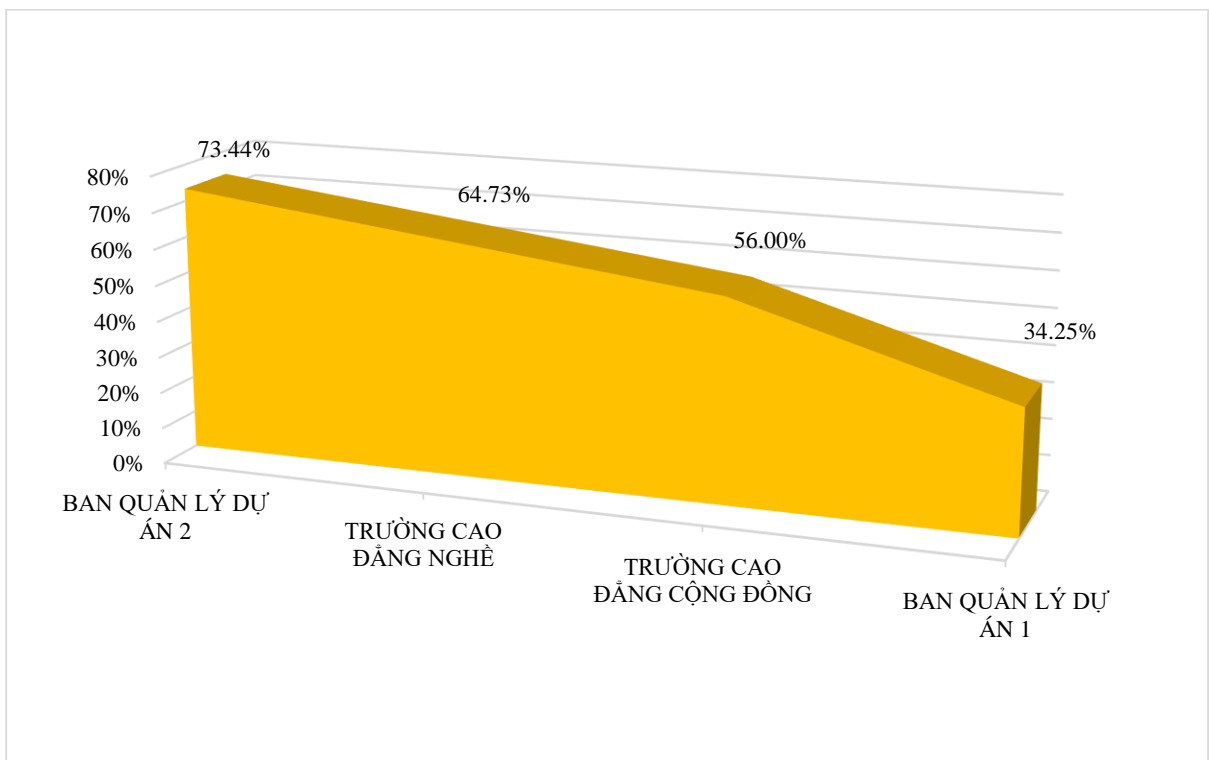
- Đối với sở ngành: đạt tỷ lệ cao nhất là Sở Khoa học và Công nghệ (86,36%), thấp nhất là Sở Tài chính với tỷ lệ 36,2%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 50,16%.



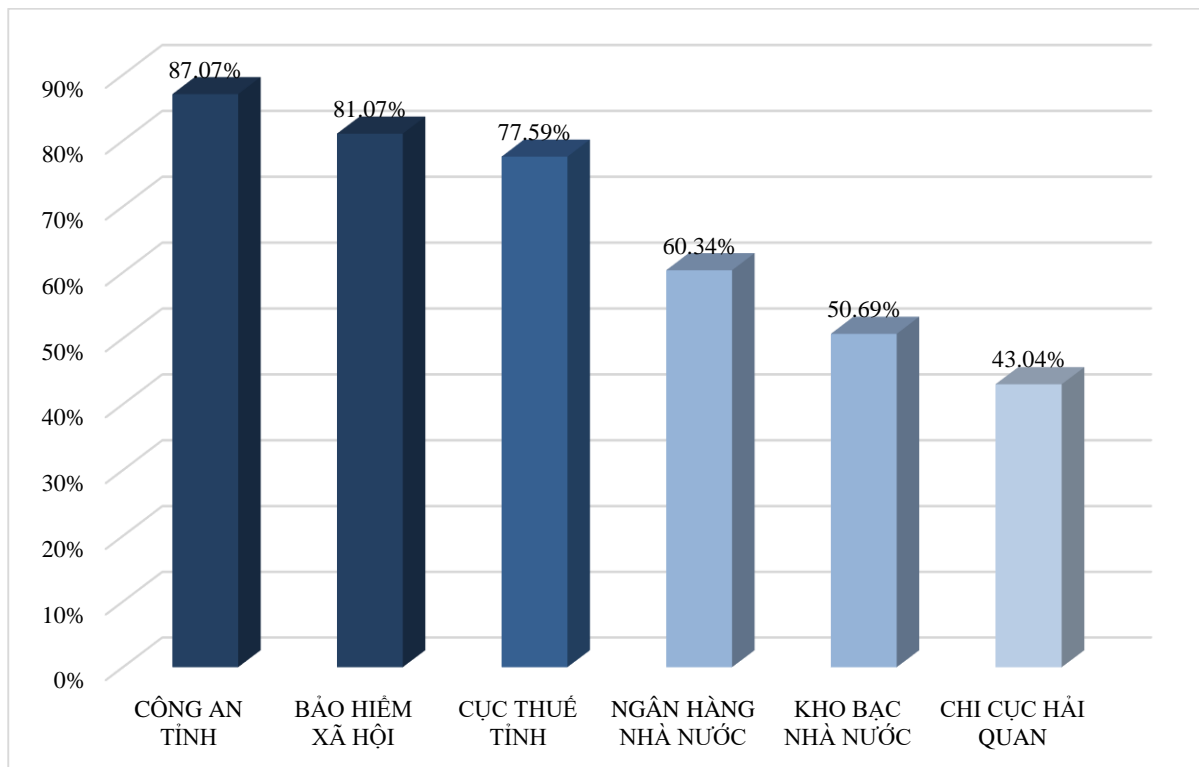
- Đối với UBND cấp huyện: huyện Mỹ Xuyên đạt tỷ lệ cao nhất với 80,64%, thấp nhất là huyện Trần Đề với tỷ lệ 50,02%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 30,63%.



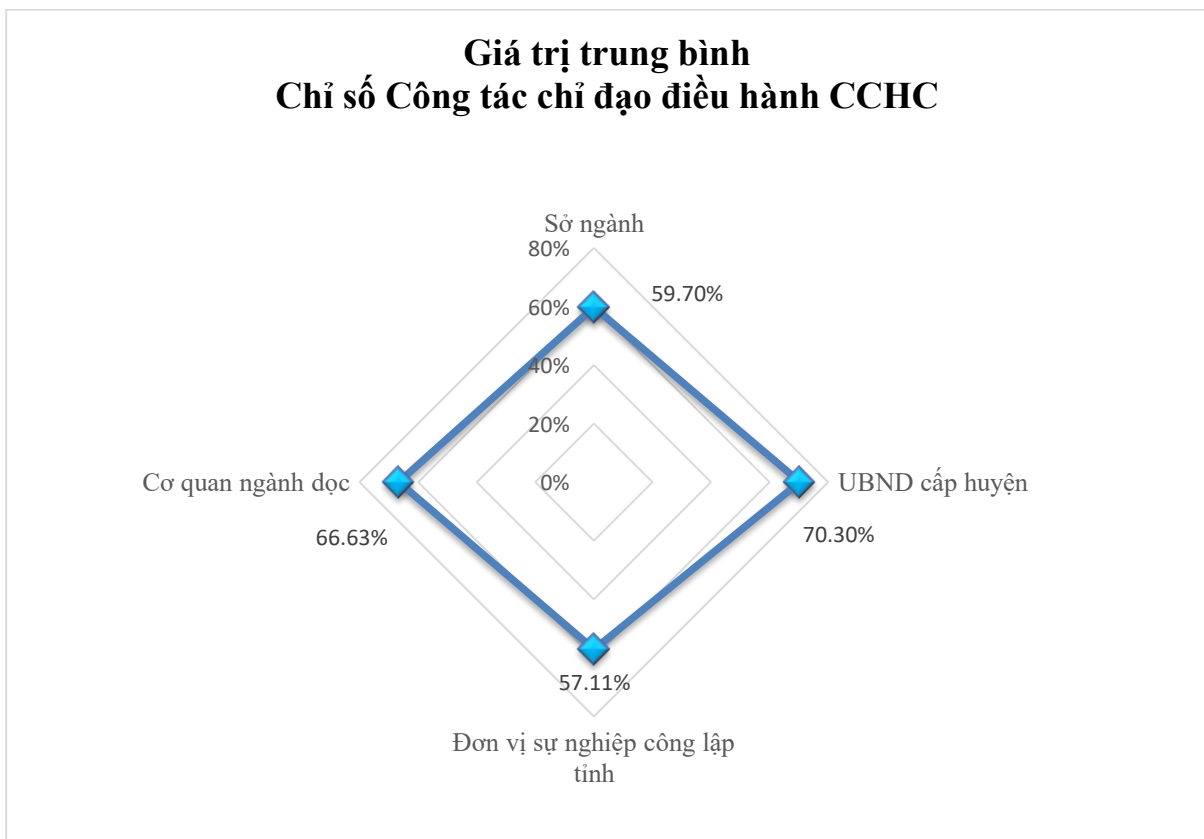
- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: đạt giá trị cao nhất là Ban Quản lý dự án 2 với tỷ lệ 73,44%, thấp nhất là Ban Quản lý dự án 1 với tỷ lệ 34,25%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 39,19%.



- Đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: dẫn đầu là Công an tỉnh với tỷ lệ 87,07%, thấp nhất là Chi cục Hải quan với tỷ lệ 43,04%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 43,03%.



Giá trị trung bình của lĩnh vực này đạt 63,40%, thấp nhất trong 8 lĩnh vực CCHC. Trong đó, nhóm UBND cấp huyện có giá trị trung bình cao nhất (70,30%), thấp nhất là nhóm các Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh (57,11%).



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

Công tác CCHC năm 2023 của tỉnh thực hiện theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh. Kế hoạch xác định rõ 07 nhiệm vụ với 39 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến CCHC. Trên cơ sở Kế hoạch UBND tỉnh, 40/40 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện CCHC và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc đã đề ra trong kế hoạch. Kết quả có 27/40 đơn vị hoàn thành 100% nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC đề ra, 13/40 đơn vị còn lại vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong năm⁴. 07/40 đơn vị có ít nhất 01 báo cáo CCHC trễ hạn⁵.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023 tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2023 với 14 nội dung. Theo đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; Kế hoạch CCHC năm 2023, giai đoạn 2021 - 2030, kết quả thực hiện các lĩnh vực CCHC thông qua nhiều hình thức như: đăng tin tuyên truyền trên Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trang Thông tin điện tử CCHC tỉnh, Trang Thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, gửi thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, tuyên truyền qua các cuộc họp, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, qua các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Truyền thanh, qua các kênh mạng xã hội. Kết quả, trong năm 2023, 09/40 đơn vị đã tích cực phối hợp đăng tin tuyên truyền 4/4 quý trên Trang Thông tin điện tử CCHC tỉnh⁶, 25 đơn vị có tham gia gửi bài đăng từ 1 đến 3 quý trong năm, 16 đơn vị⁷ không quan tâm, phối hợp thực hiện nội dung này. 11/40 đơn vị thực hiện đăng tin tuyên truyền đầy đủ 12/12 tháng trong năm 2023 trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị⁸; 10/40 đơn vị không thực hiện đăng tin tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị⁹. 09 đơn vị không thực hiện tuyên truyền thông qua các hình thức khác như hội họp, đưa tin trên báo đài¹⁰. Tỉnh tổ chức Hội thi CCHC năm 2023 từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/10/2023 với 02 phần thi: giới thiệu sáng kiến, giải pháp CCHC và Phần thi cán bộ, công chức, viên chức tích cực trong xây dựng Chính quyền số, Chính quyền điện tử và phát huy tinh thần

⁴ Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 1, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội và Chi cục Hải quan.

⁵ Bao gồm: Thanh tra tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Trần Đề, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Chi cục Hải quan và Công an tỉnh.

⁶ Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu công nghiệp, thành phố Sóc Trăng, huyện Long Phú, huyện Mỹ Tú, Bảo hiểm xã hội và Công an tỉnh.

⁷ Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban dân tộc, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, huyện Thạnh Trị, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý dự án 2, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

⁸ Bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu công nghiệp, huyện Long Phú, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành, Bảo hiểm xã hội, Công an tỉnh, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 2.

⁹ Bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Ban Dân tộc, huyện Thạnh Trị, Ban Quản lý dự án 1, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

¹⁰ Bao gồm: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Thạnh Trị, huyện Châu Thành, Chi cục Hải quan.

trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Toàn tỉnh có 40 đội tham dự Hội thi, là 40 cơ quan, đơn vị tham gia xác định Chỉ số CCHC năm 2023. Kết quả có 27/40 đơn vị tích cực tham gia Hội thi CCHC do tỉnh phát động¹¹, trong đó có 18 đơn vị đạt giải cá nhân và tập thể tại Hội thi¹². Các đơn vị còn lại không tham gia hoặc có số lượng người tham gia các phần thi không đạt yêu cầu của Thẻ lệ Hội thi.

28/40 đơn vị đã phát động phong trào thi đua và kịp thời tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, còn lại 12 đơn vị chưa thực hiện trong năm 2023¹³. Theo kết quả thống kê, công tác CCHC của hầu hết các đơn vị đều do người đứng đầu phụ trách (trừ Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh).

22/40 đơn vị không duy trì, phát triển, nhân rộng hiệu quả sáng kiến đã thực hiện (đã được công nhận thông qua Chỉ số CCHC, kết quả đạt giải sáng kiến trong Hội thi CCHC hàng năm), hoặc không có sáng kiến được công nhận trước đó. 22/40 đơn vị không có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC¹⁴. *Đính kèm Phụ lục danh sách sáng kiến được Hội đồng thẩm định công nhận năm 2023.*

Các sở ngành, UBND cấp huyện đều không thực hiện đạt 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại các văn bản chỉ đạo về CCHC như Kế hoạch CCHC tỉnh, Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2023. Một số nhiệm vụ không triển khai thực hiện như: chủ trì, tổ chức hội thi CCHC trong nội bộ đơn vị; tổ chức học tập kinh nghiệm CCHC ở địa phương khác¹⁵.

Việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được xác định dựa trên kết quả thực hiện Chương trình 01/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh¹⁶; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh¹⁷, kết quả thực hiện kết luận kiểm tra CCHC của

¹¹ Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Sóc Trăng, thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Xuyên, huyện Cù Lao Dung, huyện Long Phú, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành, huyện Kế Sách, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Công an tỉnh.

¹² Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, thành phố Sóc Trăng, huyện Mỹ Xuyên, huyện Long Phú, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành, Cục Thuế, Công an tỉnh.

¹³ Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 1, Cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Chi cục Hải quan.

¹⁴ Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp, huyện Cù Lao Dung, Trần Đề, Mỹ Tú, Châu Thành, Trường Cao đẳng Nghề, Ban Quản lý dự án 1, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Chi cục Hải quan.

¹⁵ Chỉ áp dụng đối với UBND cấp huyện. Trong năm có 2 đơn vị tổ chức học tập kinh nghiệm về CCHC là UBND thành phố Sóc Trăng và huyện Mỹ Xuyên.

¹⁶ Chương trình 01/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2023.

¹⁷ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

tỉnh¹⁸, Công văn số 2073/UBND-NC ngày 03/8/2023¹⁹, Công văn số 1233/UBND-TTHC ngày 22/5/2023²⁰, Công văn số 2181/UBND-TH ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh²¹. Kết quả các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng không hoàn thành 100% chỉ tiêu theo Chương trình số 01/CTr-UBND. 10/10 đơn vị được kiểm tra CCHC²² không khắc phục 100% tồn tại, hạn chế do Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh chỉ ra.

20/30 sở ngành và UBND cấp huyện²³ chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2022 như: có hồ sơ giải quyết TTHC trễ hạn, niêm yết TTHC không đầy đủ, có cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn, có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật, không khắc phục 100% tồn tại, hạn chế qua kiểm tra CCHC tỉnh.

Công tác kiểm tra CCHC đánh giá đối với nhóm UBND cấp huyện và cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh (trừ Chi cục Hải quan). Trong năm, 100% cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá (16/16 đơn vị) đều có tổ chức kiểm tra CCHC đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc. Tuy nhiên, chỉ có Cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh và Công an tỉnh đã xử lý khắc phục 100% vấn đề sau kiểm tra, còn lại 11/11 đơn vị cấp huyện, Bảo hiểm xã hội và Kho bạc nhà nước đều không xử lý khắc phục 100% đối với hạn chế phát sinh sau kiểm tra.

Tình hình chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: trong năm 2023, 5/6 đơn vị không có công chức, viên chức bị kỷ luật do vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính²⁴.

Trong năm 2023, 100% đơn vị cấp huyện đã hoàn thành công tác đánh giá Chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã, ban hành Quyết định công bố chỉ số và báo cáo chi tiết kết quả chỉ số, 10/11 đơn vị đã tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm cho công tác đánh giá chỉ số (còn lại huyện Long Phú).

2.2. Cải cách thể chế

Cải cách thể chế thực hiện đánh giá đối với 13/19 sở ngành²⁵ và 11/11 UBND cấp huyện. Đây là lĩnh vực có giá trị trung bình cao nhất trong 08 lĩnh vực CCHC, đạt tỷ lệ 93,65%.

¹⁸ Áp dụng đối với đơn vị được chọn kiểm tra CCHC trong năm 2023 theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh.

¹⁹ Công văn số 2073/UBND-NC ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

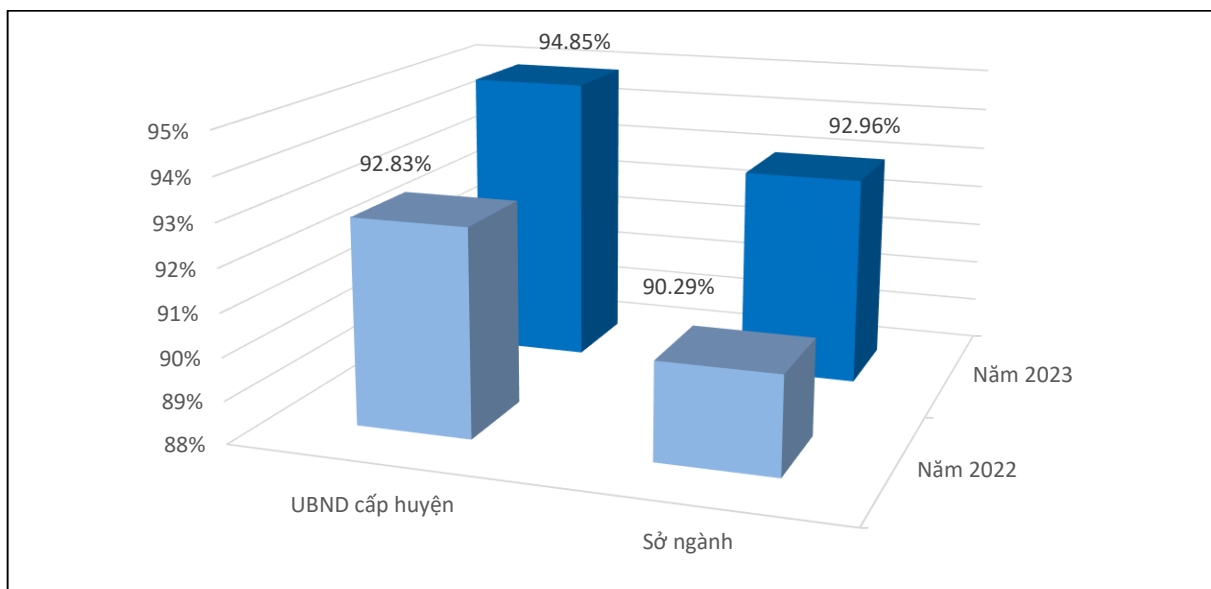
²⁰ Công văn số 1233/UBND-TTHC ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

²¹ Công văn số 2181/UBND-TH ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung nâng cao hiệu quả công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

²² Bao gồm các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; UBND các huyện: Trần Đề, Mỹ Tú, Thạnh Trị, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu.

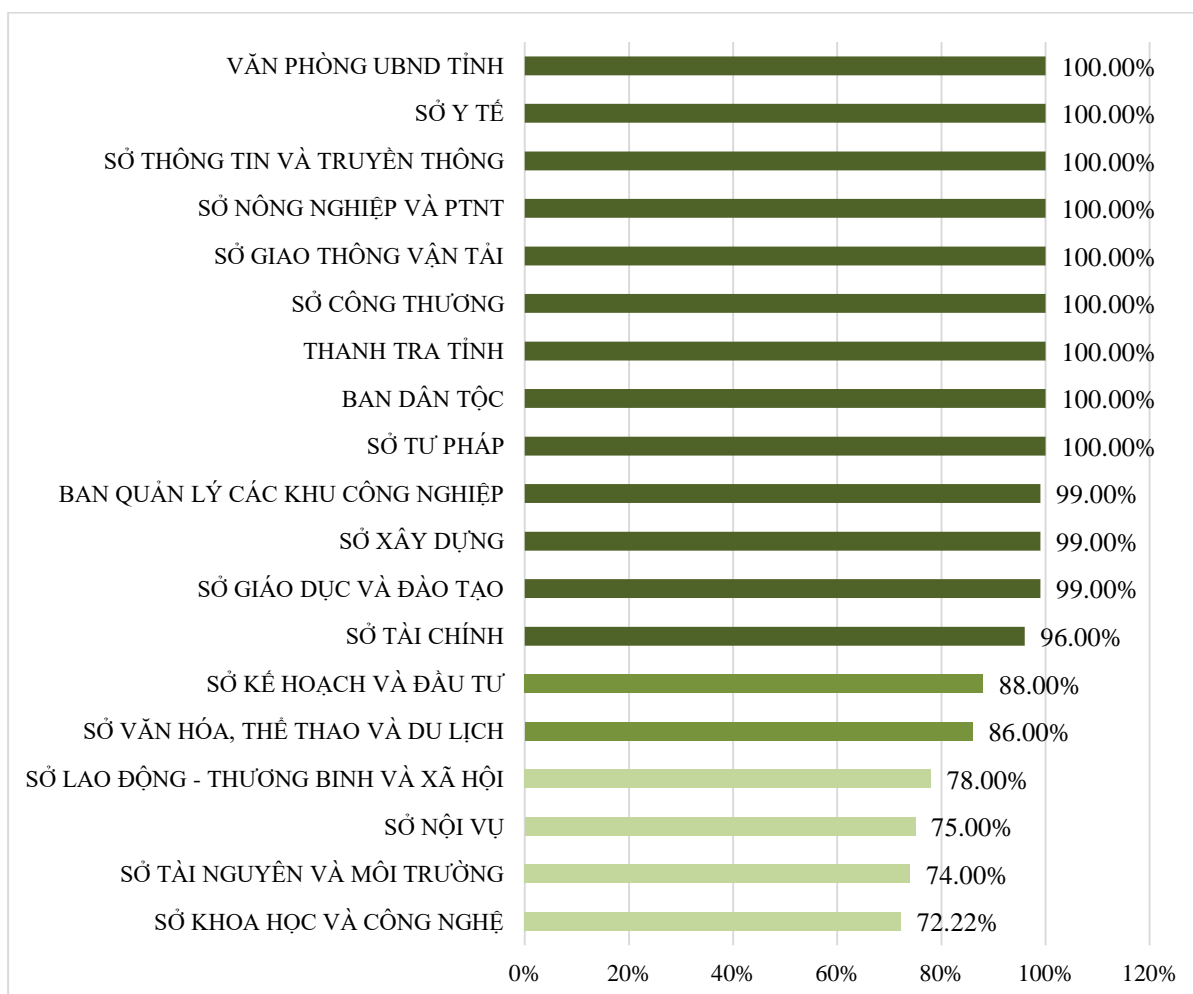
²³ Bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, 11/11 đơn vị cấp huyện.

²⁴ Còn lại Công an tỉnh có 05 cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật trong năm.



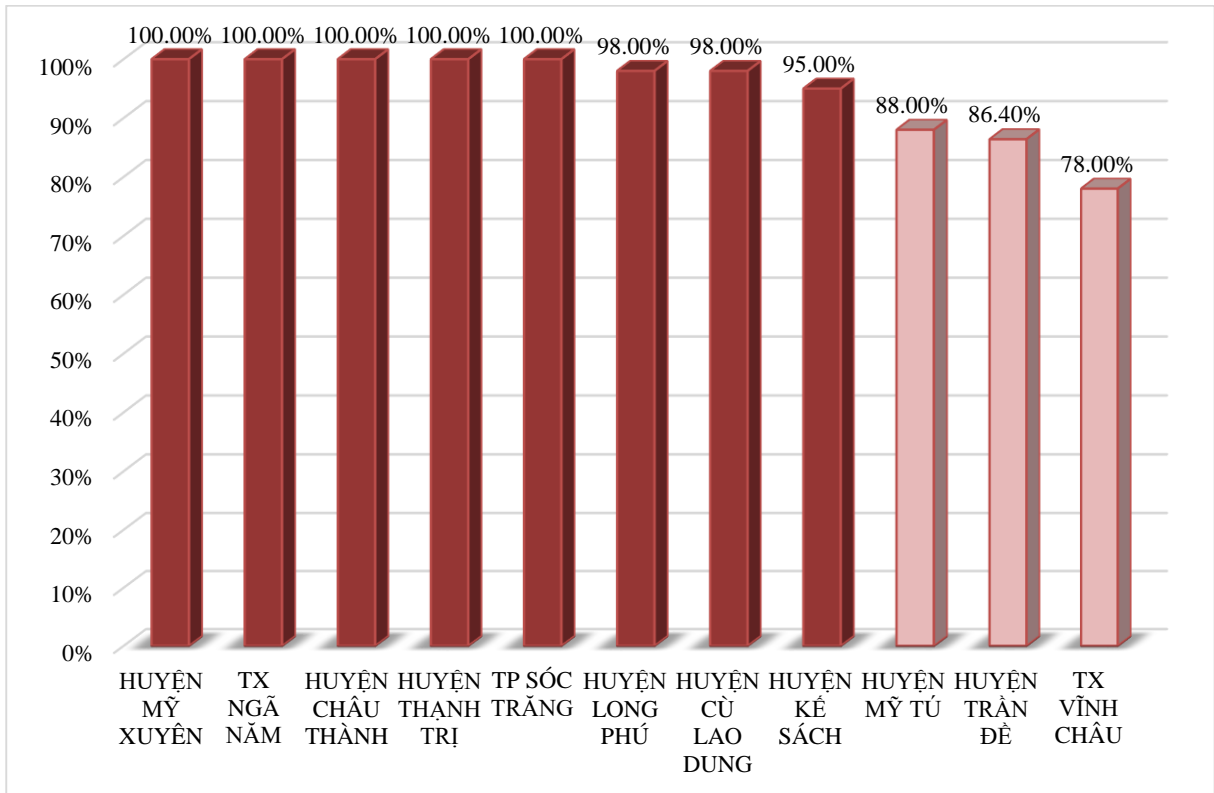
*** Kết quả lĩnh vực cải cách thể chế năm 2023 cụ thể như sau:**

- Đối với sở ngành: 09/19 đơn vị đạt tỷ lệ tuyệt đối 100%, thấp nhất là Sở Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ 72,22%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 27,78%.



²⁵ 06 đơn vị được hạ điểm chuẩn, do trong năm không được giao nhiệm vụ xây dựng VBQPPL: bao gồm: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với UBND cấp huyện: huyện Mỹ Xuyên đạt tỷ lệ cao nhất với 80,64%, thấp nhất là huyện Trần Đề với tỷ lệ 50,02%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 30,63%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

Năm 2023, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 23 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách; UBND cấp huyện đã ban hành 48 VBQPPL. Trước khi ban hành, các VBQPPL đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; có ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. Tuy nhiên vẫn còn 02 đơn vị chưa tham mưu xây dựng, ban hành VBQPPL đúng tiến độ, bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy trình thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định.

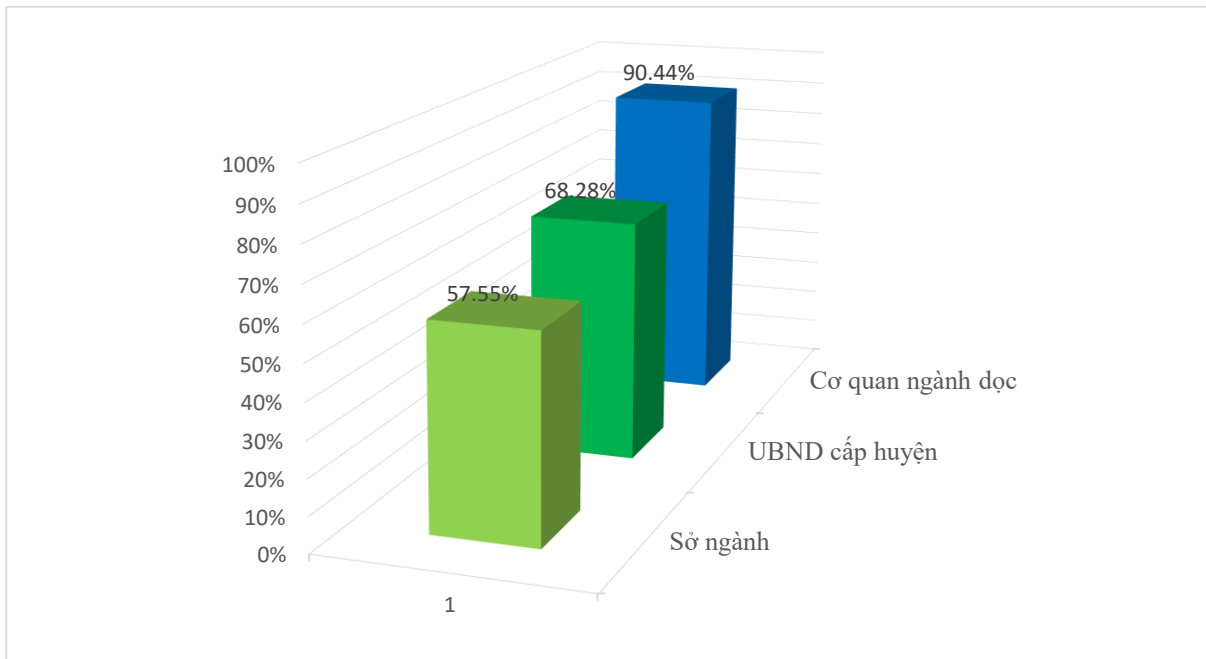
Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03/02/2023 kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023, cơ quan chuyên môn (Sở Tư pháp) đã thực hiện tự kiểm tra 23 Quyết định do UBND tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền 48 Quyết định của UBND cấp huyện và đang kiểm tra theo quy định. Các sở ngành đã rà soát thường xuyên 25 văn bản QPPL, qua rà soát đã kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ 25/25 văn bản; đồng thời tổ chức rà soát 65 Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh ban hành giai đoạn 2016 - 2020; qua kết quả rà soát có 15 Nghị quyết cần sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ. Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản QPPL của các sở ngành năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/QĐ-

UBND ngày 03/01/2023 công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh năm 2022.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023 được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai đầy đủ, đạt hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn 03 đơn vị²⁶ không thực hiện kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật, 04 đơn vị²⁷ có thực hiện kiểm tra nhưng không ban hành đầy đủ văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 05 đơn vị báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đúng thời gian quy định²⁸. 08/30 đơn vị²⁹ có tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2023” đạt tỷ lệ dưới 90%.

2.3. Cải cách TTHC

Công tác cải cách TTHC được đánh giá đối với nhóm sở ngành, UBND cấp huyện và cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh. Giá trị trung bình của lĩnh vực này là 66,31%, xếp thứ 6/8 trong các lĩnh vực CCHC. Nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh có kết quả tốt nhất trong lĩnh vực này với tỷ lệ trung bình là 90,44%, UBND cấp huyện đạt tỷ lệ trung bình là 68,28%, cuối cùng là sở ngành với tỷ lệ 57,55%.



* Kết quả lĩnh vực cải cách TTHC năm 2023 cụ thể như sau:

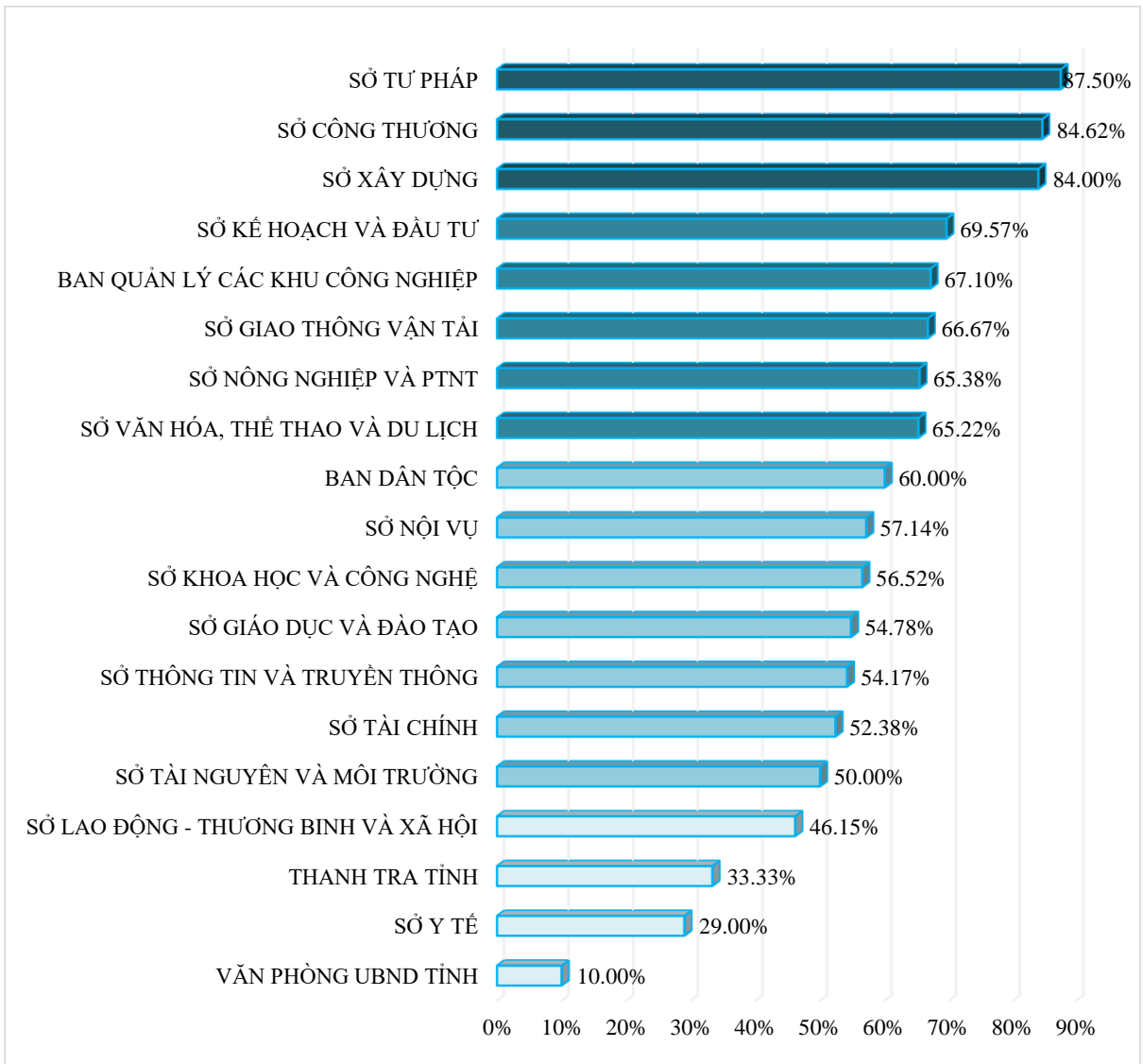
- Đối với sở ngành: đạt kết quả cao nhất là Sở Tư pháp với tỷ lệ 87,5%, thấp nhất là Văn phòng UBND tỉnh với tỷ lệ 10%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 77,5%.

²⁶ Bao gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ và huyện Trần Đề.

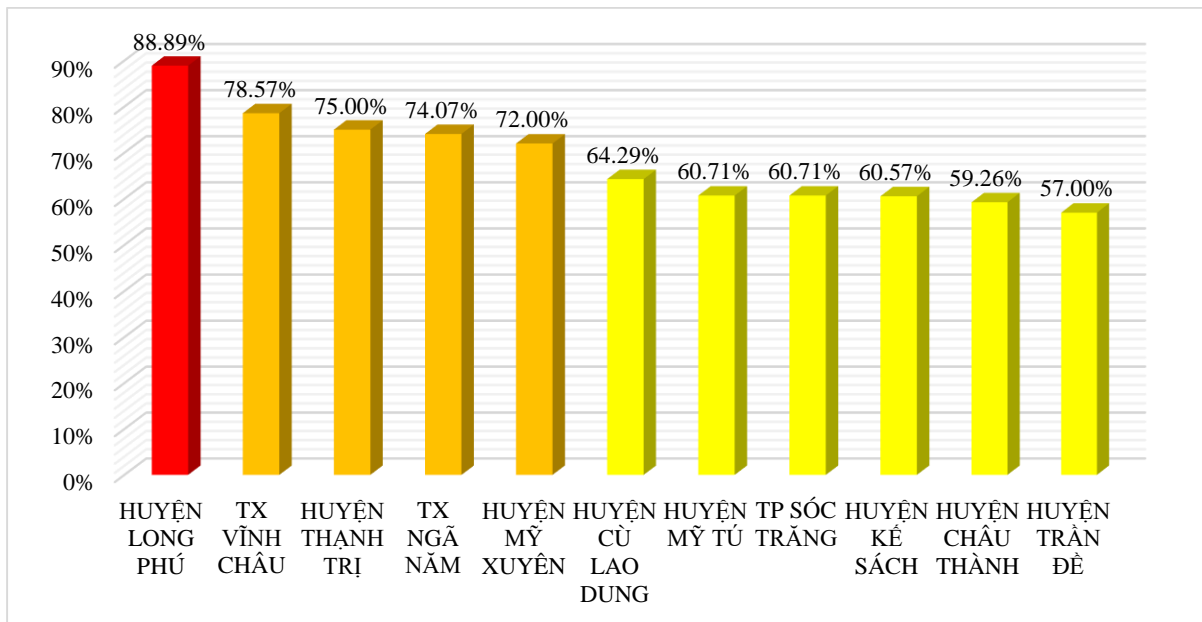
²⁷ Bao gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, huyện Kế Sách.

²⁸ Bao gồm các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

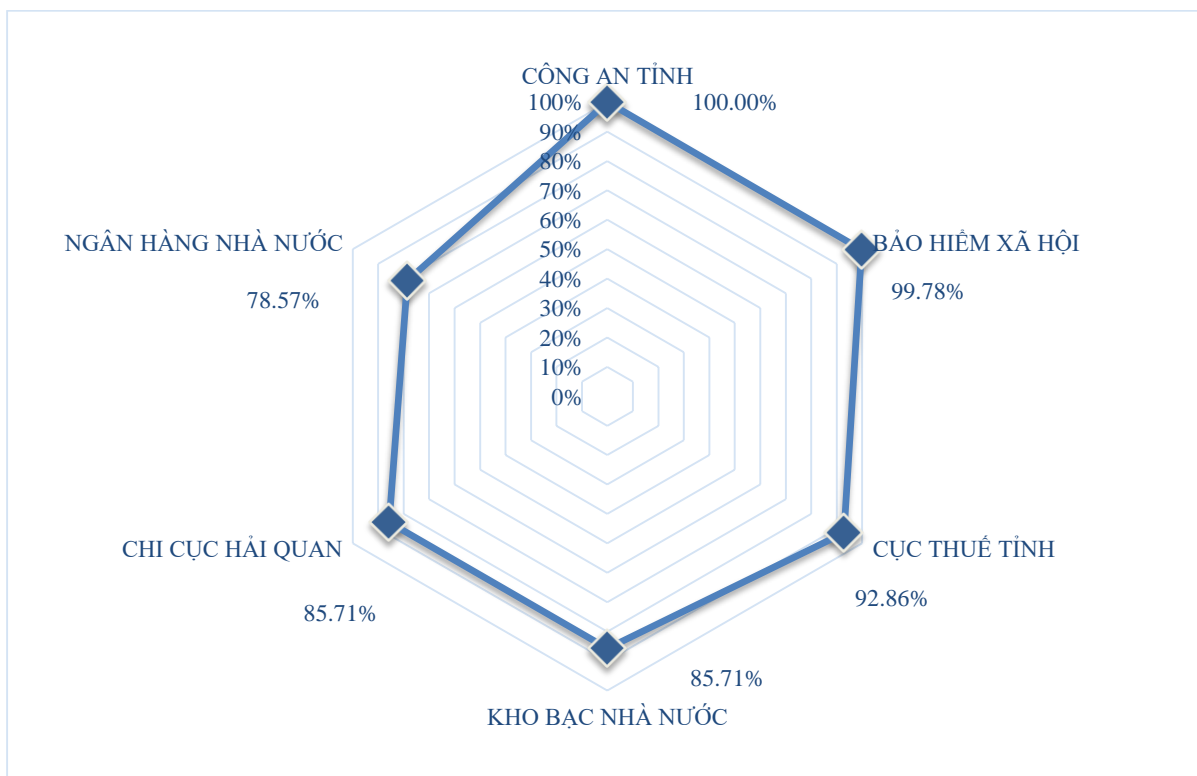
²⁹ Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các huyện: Cù Lao Dung, Long Phú, Trần Đề, Mỹ Tú, thị xã Vĩnh Châu.



- Đối với UBND cấp huyện: huyện Long Phú dẫn đầu với tỷ lệ 88,89%, thấp nhất là huyện Trần Đề với tỷ lệ 57%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 31,89%.



- Đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: dẫn đầu là Công an tỉnh với tỷ lệ 87,07%, thấp nhất là Chi cục Hải quan với tỷ lệ 43,04%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 43,03%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

Tiêu chí thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC được đánh giá dựa trên 02 tiêu chí thành phần là thực hiện rà soát TTHC theo thẩm quyền và thực hiện rà soát TTHC nội bộ. Tiêu chí này đánh giá đối với 02 nhóm sở ngành và UBND cấp huyện. Kết quả có 03 đơn vị ban hành Kế hoạch rà soát TTHC đúng thời gian quy định và qua rà soát có kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của ngành, lĩnh vực theo Kế hoạch rà soát TTHC của UBND tỉnh³⁰.

20/36 đơn vị³¹ có ban hành văn bản rút ngắn thời gian giải quyết và có phát sinh hồ sơ thực tế và giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý đã thực hiện rút ngắn.

Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 của UBND tỉnh³², các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức rà soát, đánh giá TTHC theo lĩnh vực quản lý. Kết quả, có 13 TTHC³³ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem

³⁰ Bao gồm các Sở: Công Thương, Xây dựng và huyện Long Phú.

³¹ Bao gồm các Sở: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng Y tế, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các huyện Long Phú, Thạnh Trị, Mỹ Tú, Châu Thành, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu và thị xã Ngã Năm.

³² Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 và Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh và các Quyết định số: 2110/QĐ-UBND, 2111/QĐ-UBND, 2112/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 và Quyết định số 2196/QĐ-UBND, 2197/QĐ-UBND, 2198/QĐ-UBND, 2199/QĐ-UBND, 2200/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³³ Vượt chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu rà soát 10 TTHC.

xét, xử lý, tổng chi phí tiết kiệm được 605.297.062 đồng/năm, tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 23,37%, đạt 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 được kiến nghị đến các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý³⁴.

Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa của các Bộ, ngành trung ương, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành 109 Quyết định công bố đối với 740 TTHC, trong đó: công bố mới 115 TTHC; sửa đổi, bổ sung 259 TTHC; bãi bỏ, thay thế 368 TTHC; cập nhật và “chuẩn hóa” dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Trong đó có 04/15 sở ngành³⁵ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đúng thời gian so với quy định³⁶.

Tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 1.854 TTHC³⁷. Riêng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận Một cửa) cấp huyện, cấp xã: 65 TTHC³⁸.

Thực hiện công tác thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/10/2022, UBND tỉnh đã ban hành 18 Quyết định công bố đối với 43 TTHC nội bộ cấp tỉnh, 32 TTHC nội bộ cấp huyện và 13 TTHC nội bộ cấp xã.

Công tác niêm yết, công khai TTHC được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều bố trí bảng niêm yết, công khai TTHC; đồng thời đăng tải TTHC trên Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn 02 đơn vị chưa thường xuyên cập nhật TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng số lượng TTHC do Văn phòng UBND tỉnh theo dõi³⁹.

³⁴ Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh.

³⁵ Bao gồm: Sở Công Thương, Tư pháp, Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp.

³⁶ Có 04 sở ngành được hạ chuẩn tại tiêu chí này, bao gồm: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc, do trong năm, các đơn vị không được giao nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC của đơn vị (kể cả các TTHC áp dụng tại cấp huyện, cấp xã) được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

³⁷ Trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh 1.455 thủ tục; áp dụng tại cấp huyện 271 thủ tục và áp dụng tại cấp xã 128 thủ tục.

³⁸ Theo số TTHC thực hiện thực tế tại 03 cấp gồm 65 TTHC (do 22 TTHC của ngành Bảo hiểm xã hội thực hiện chung tại cấp tỉnh, cấp huyện), cụ thể:

- 23 TTHC ngành Bảo hiểm xã hội, bao gồm: tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm: 23 TTHC; tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: 22 TTHC.

- 11 TTHC ngành Công an, bao gồm: tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm: 08 TTHC; tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: 03 TTHC.

- TTHC ngành Quân sự: tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa cấp xã: 09 TTHC.

³⁹ Bao gồm: Sở Y tế và thành phố Sóc Trăng.

Việc niêm yết thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị (PAKN) của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính được thực hiện theo đúng mẫu quy định. Trong năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp nhận trực tiếp 73 PAKN trên Hệ thống PAKN của Công Dịch vụ công quốc gia, trong đó: quy định về hành vi hành chính 03 PAKN và quy định về hành chính 70 PAKN. Kết quả các cơ quan, đơn vị đã xử lý và hoàn thành việc trả lời, công khai 73 kết quả xử lý PAKN trên Công Dịch vụ công quốc gia, trong đó có 01 PAKN xử lý trễ hạn so với quy định⁴⁰.

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa (trừ một số TTHC thuộc các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP). Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 41 Quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết đối với 240 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các sở, ngành tỉnh và TTHC áp dụng tại cấp huyện, cấp xã. Toàn tỉnh có 88 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông, trong đó có 58 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 30 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền (trừ một số TTHC thuộc các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).

Trong năm, 12/36 đơn vị⁴¹ có sáng kiến, giải pháp đề đổi mới việc thực hiện cải cách TTHC, triển khai thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đạt hiệu quả thực hiện.

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong năm 2023 là 605.859 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến). Kết quả đã giải quyết 596.864 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn là 595.634, đạt tỷ lệ 99,79%. Còn lại 1.230 hồ sơ trễ hạn đối với 30 lĩnh vực tại 20 đơn vị⁴², trong đó có 1.180 hồ sơ trễ hạn do chậm xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhưng thực tế trả đúng hạn, chiếm 95,93% số hồ sơ trễ hạn. Đối với các hồ sơ trễ hạn, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc xin lỗi người dân bằng văn bản theo đúng quy định.

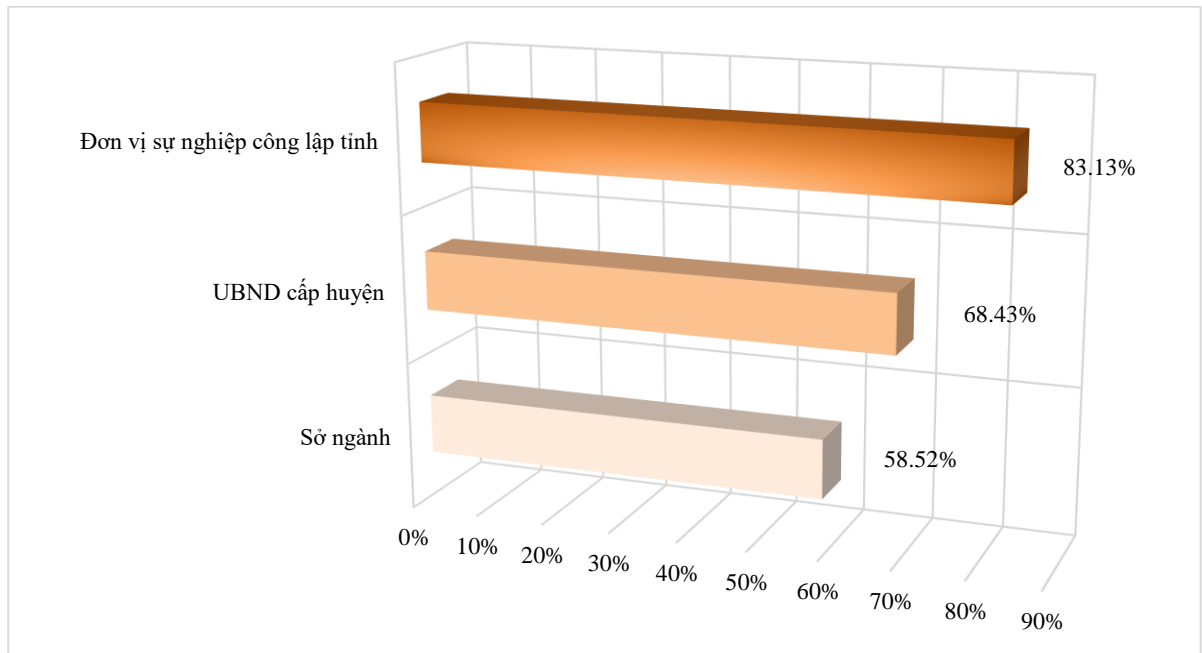
2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

Giá trị trung bình của lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy là 64,62%, xếp thứ 7/8 lĩnh vực CCHC. Chỉ số thành phần này được đánh giá đối với 03 nhóm: sở ngành, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh. Trong đó, các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh có giá trị trung bình cao nhất, đạt 83,13%, tiếp theo là UBND cấp huyện với giá trị trung bình là 68,43%, nhóm sở ngành có tỷ lệ thấp nhất 58,52%.

⁴⁰ Huyện Kế Sách.

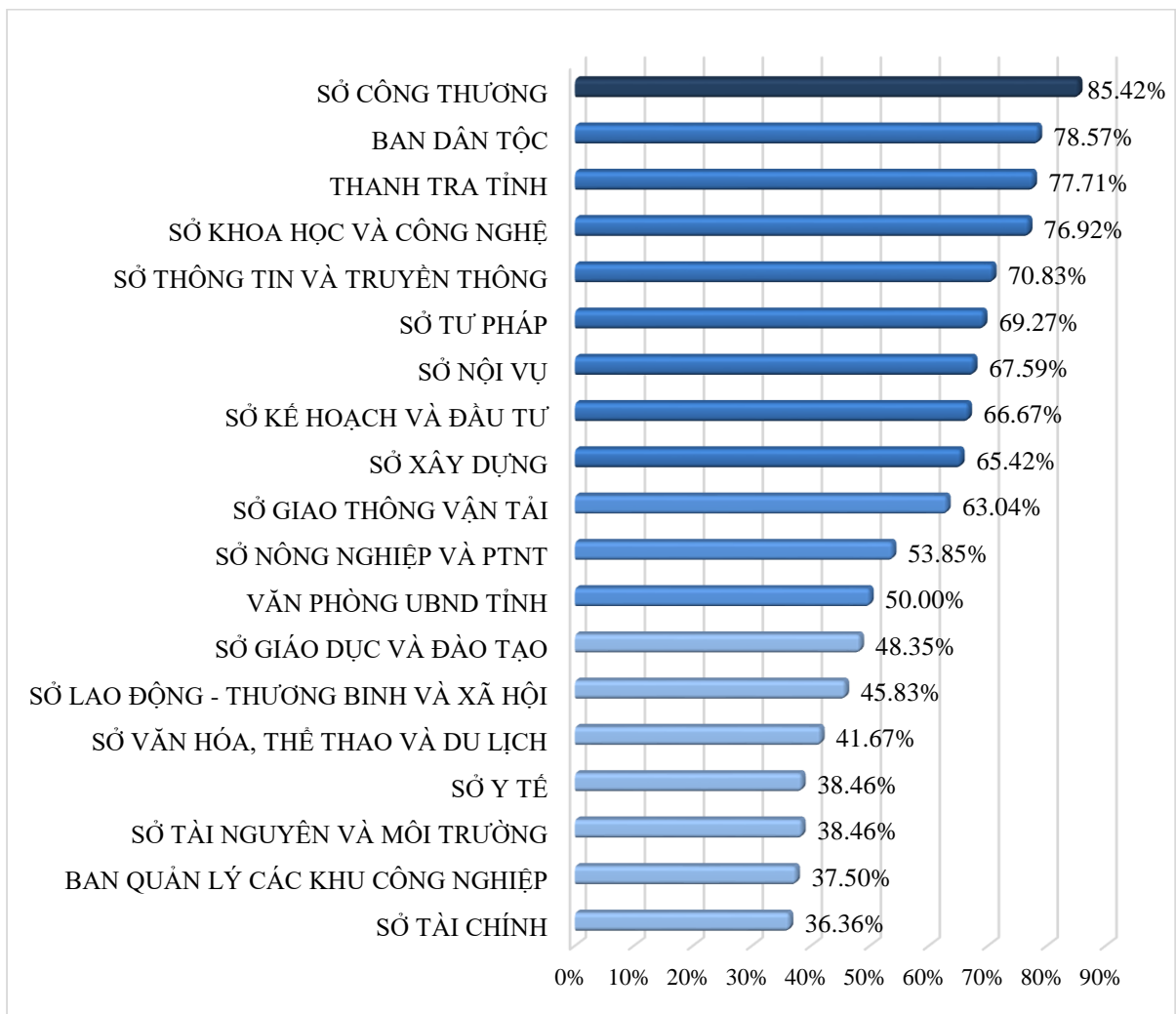
⁴¹ Bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Mỹ Xuyên, Long Phú, Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm, thành phố Sóc Trăng, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội và Công an tỉnh.

⁴² Bao gồm các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện: Long Phú, Cù Lao Dung, Mỹ Tú, Châu Thành, Thạnh Trị, Trần Đề, Kế Sách, thị xã Ngã Năm, thị xã Vĩnh Châu, thành phố Sóc Trăng.

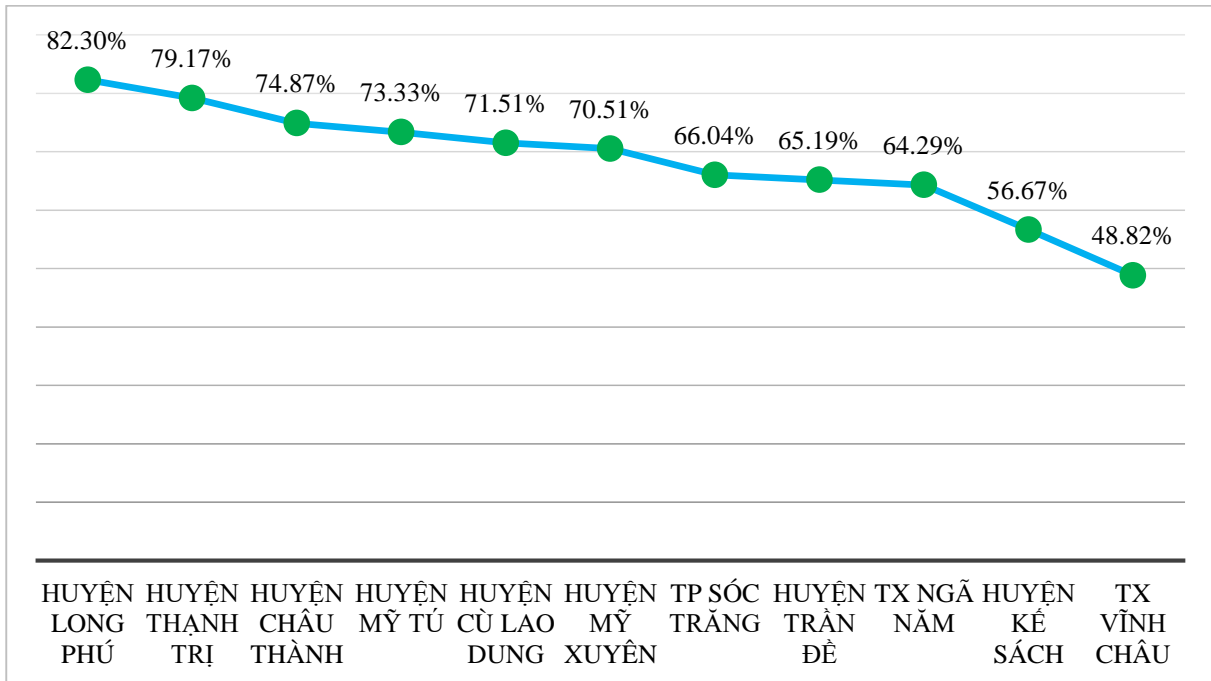


*** Kết quả lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy năm 2023 cụ thể như sau:**

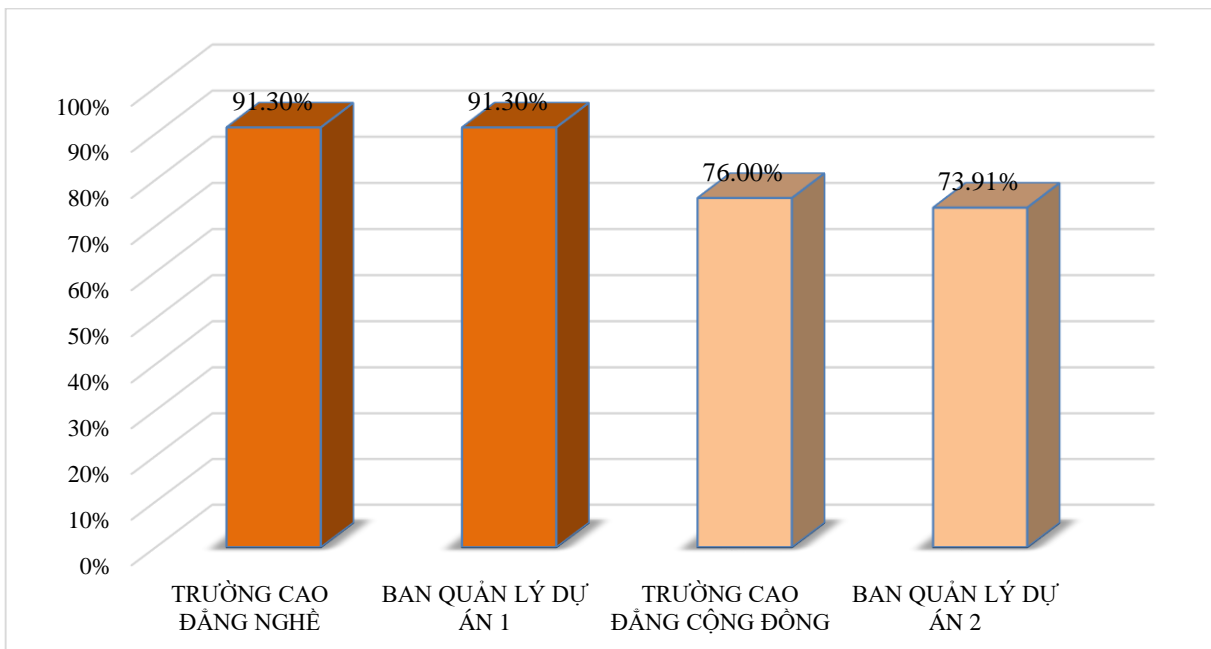
- Đối với sở ngành: đạt tỷ lệ cao nhất là Sở Công Thương (85,42%), thấp nhất là Sở Tài chính với tỷ lệ 36,36%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 49,05%.



- Đối với UBND cấp huyện: huyện Long Phú đạt tỷ lệ cao nhất với 82,3%, thấp nhất là thị xã Vĩnh Châu với tỷ lệ 48,82%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 33,47%.



- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: cùng dẫn đầu với tỷ lệ 91,3% là Ban Quản lý dự án 1 và Trường Cao đẳng Nghề, thấp nhất là Ban Quản lý dự án 2 với tỷ lệ 73,91%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 17,39%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

03/34 cơ quan, đơn vị⁴³ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thuộc lĩnh vực phụ trách. Các đơn vị còn lại đều có

⁴³ Bao gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Trường Cao đẳng Nghề.

nhiệm vụ thực hiện chậm trễ, không đảm bảo quy định hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao mà có văn bản nhắc nhở, đôn đốc, đánh giá của cấp có thẩm quyền⁴⁴.

02 cơ quan cấp tỉnh chưa kịp thời rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong thời gian 6 tháng kể từ thời điểm văn bản hướng dẫn của cấp trên có hiệu lực thi hành⁴⁵, 05 sở ngành chậm rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc theo quy định⁴⁶. 04/11 đơn vị cấp huyện chưa rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định⁴⁷.

Năm 2023, tỉnh đã giao 1.860 biên chế công chức và 284 chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, sở ngành tỉnh; tổng số biên chế có mặt vào tháng 12/2023 là 1.781 người. Về số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh đã giao tổng số 20.888 người làm việc, số người làm việc có mặt vào tháng 12/2023 là 18.842 người.

04 sở ngành⁴⁸ bố trí số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương vượt quy định hoặc cao hơn số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. UBND thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu còn bố trí số lượng lãnh đạo của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh vượt số lượng quy định. 03 đơn vị bố trí số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập vượt số lượng phê duyệt⁴⁹.

27/34 đơn vị có tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước của ngành⁵⁰. 06 đơn vị⁵¹ chưa đánh giá sâu sát, toàn diện về kết quả kiểm tra hoặc chưa quan tâm đôn đốc, khắc phục sau kiểm tra.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ được đánh giá trên 03 nhóm: sở ngành, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh. Giá trị trung bình của lĩnh vực này là 66,59%, xếp thứ 5/8 lĩnh vực CCHC.

⁴⁴ Các cơ quan, đơn vị có văn bản nhắc nhở của UBND tỉnh từ 03 nhiệm vụ trở lên là: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thị xã Vĩnh Châu, các huyện Châu Thành, Trần Đề, Kế Sách.

⁴⁵ Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

⁴⁶ Bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁴⁷ Bao gồm UBND huyện Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu và thị xã Ngã Năm.

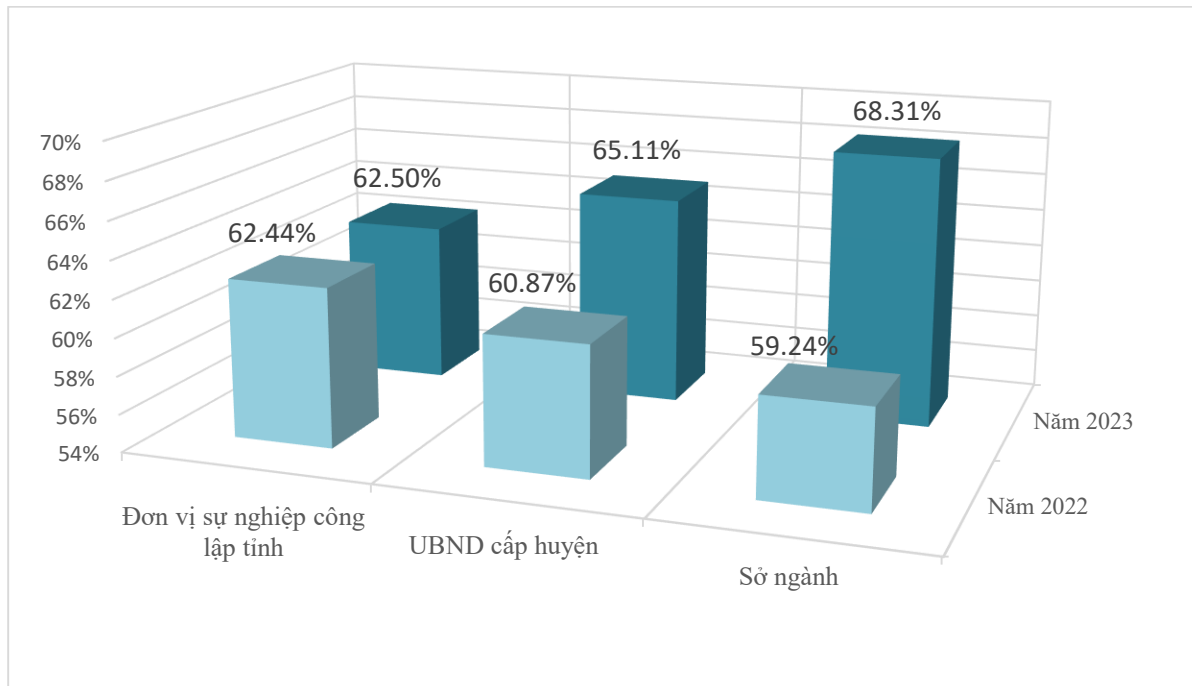
⁴⁸ Bao gồm các Sở: Giao thông vận tải, Thanh tra tỉnh, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế không cung cấp tài liệu kiểm chứng để đánh giá tiêu chí này.

⁴⁹ Bao gồm: Sở Giao thông vận tải, UBND thị xã Vĩnh Châu và huyện Trần Đề.

⁵⁰ Còn lại 07 đơn vị, trong đó 03 đơn vị không thực hiện kiểm tra là: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 02 đơn vị không tham gia chấm điểm lần 2 là Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp được hạ điểm chuẩn; Sở Y tế không cung cấp tài liệu kiểm chứng để đánh giá tiêu chí này.

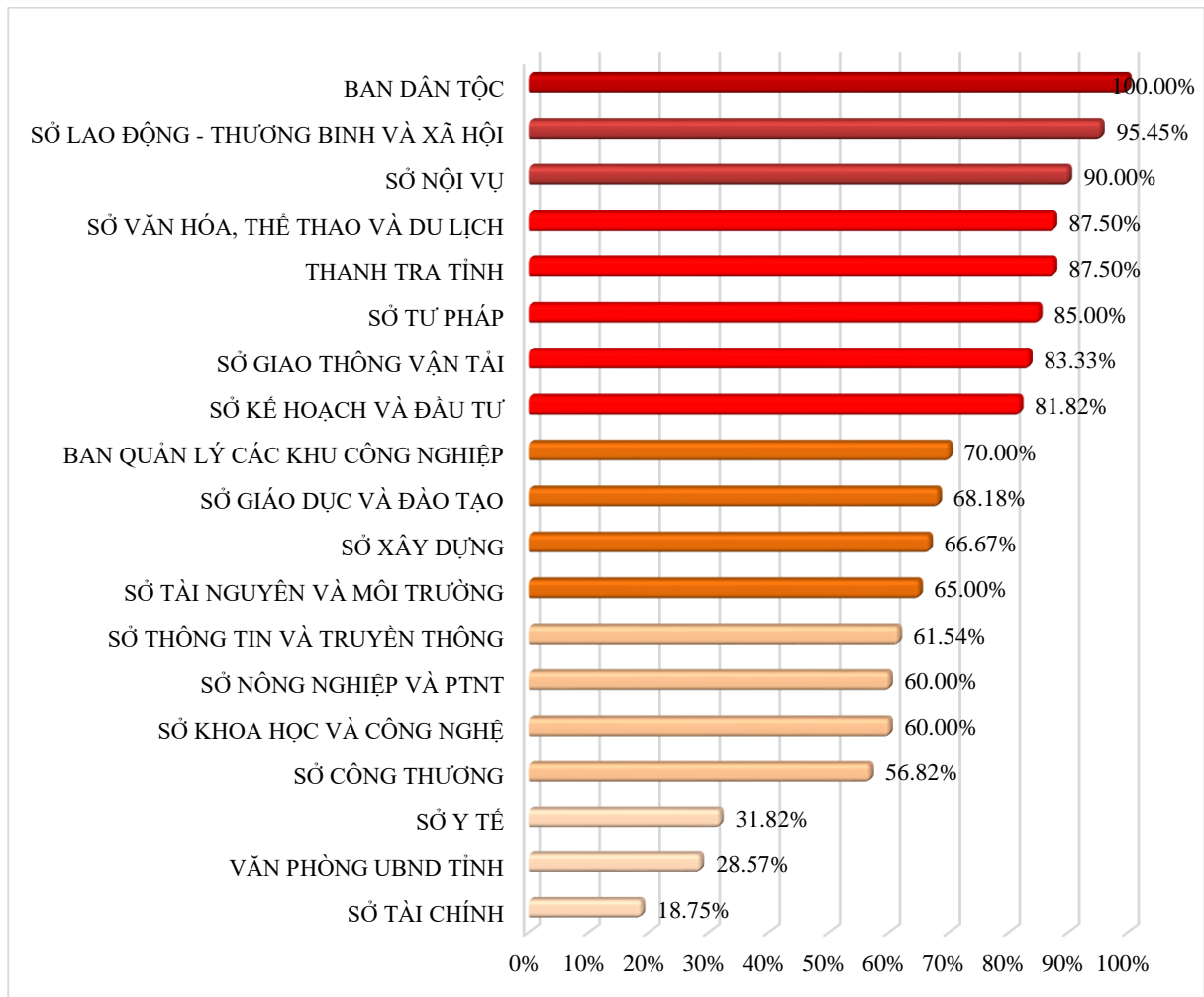
Trừ Sở Y tế không cung cấp tài liệu kiểm chứng, Văn phòng UBND tỉnh không thực hiện kiểm tra.

⁵¹ Bao gồm Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú, Kế Sách, Trường Cao đẳng Cộng đồng và Ban Quản lý dự án 2.

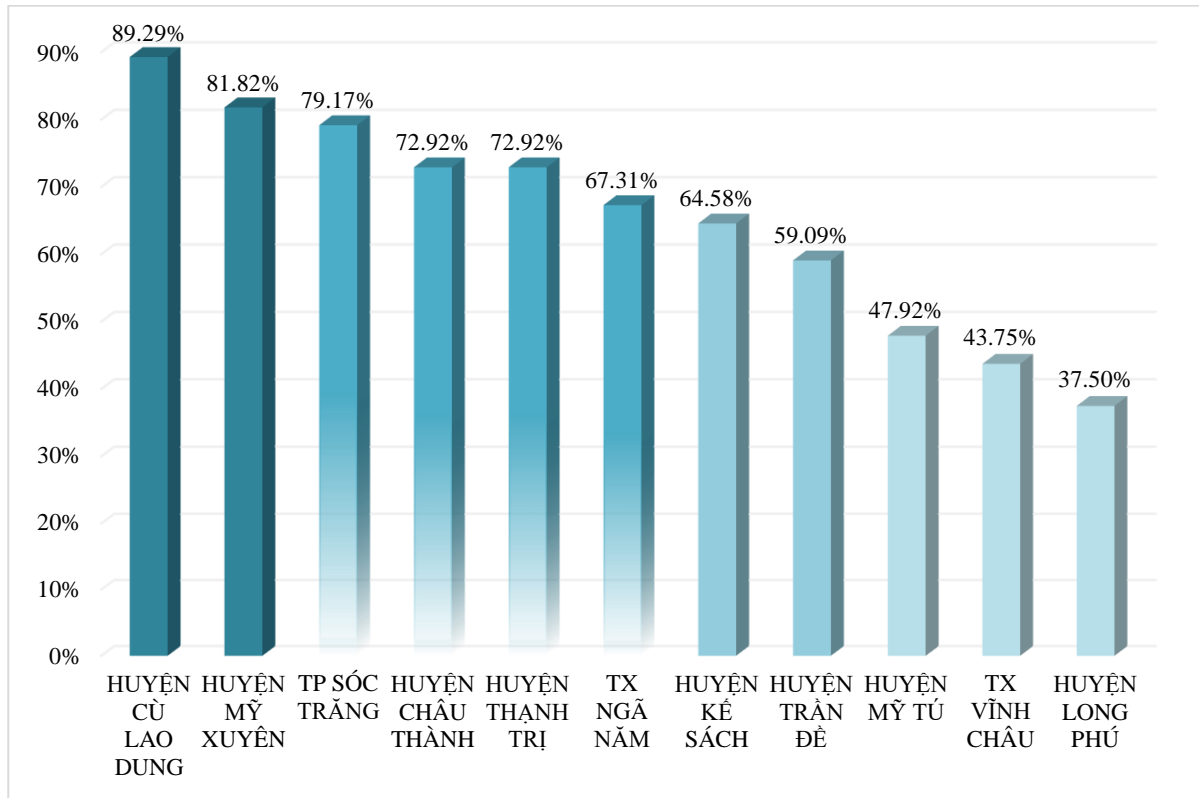


*** Kết quả lĩnh vực cải cách chế độ công vụ năm 2023 cụ thể như sau:**

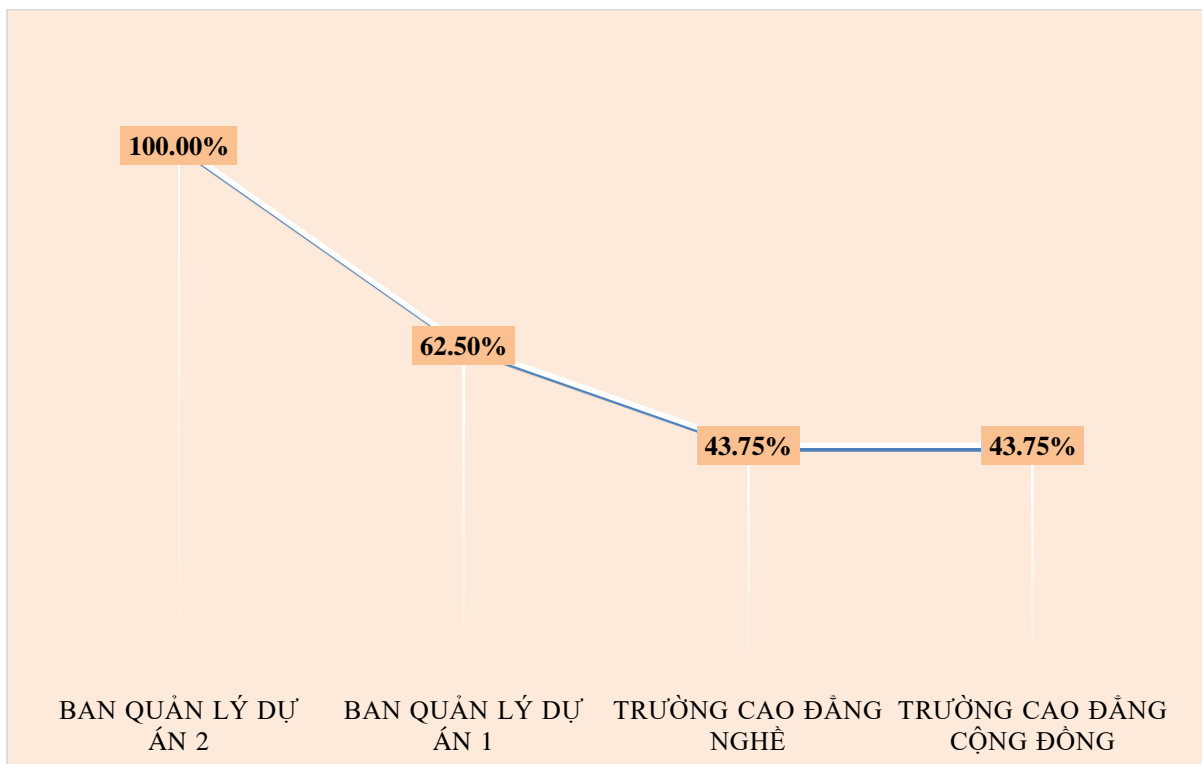
- Đối với sở ngành: dẫn đầu và đạt tỷ lệ tuyệt đối là Ban Dân tộc, thấp nhất là Sở Tài chính với tỷ lệ 18,75%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 81,25%.



- Đối với UBND cấp huyện: đạt kết quả cao nhất huyện Cù Lao Dung với tỷ lệ 89,29%, thấp nhất là huyện Long Phú với tỷ lệ 37,5%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 51,79%.



- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: Ban Quản lý dự án 2 đạt tỷ lệ tuyệt đối ở lĩnh vực này, Trường Cao đẳng Cộng đồng và Trường Cao đẳng Nghề cùng có tỷ lệ thấp nhất 43,75%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 56,25%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

Đối với tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý: 100% lãnh đạo, quản lý cấp sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và UBND cấp huyện đạt tiêu chuẩn của chức danh, chức vụ. 02 đơn vị có lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương chưa đạt chuẩn theo quy định⁵²; 09 đơn vị có công chức chưa đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ngạch⁵³; 22 đơn vị có viên chức chưa đạt tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp⁵⁴.

Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp làm cơ sở thực hiện tốt công tác CCHC, tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế. Theo kết quả thống kê, có 18 đơn vị đã trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức tại cơ quan, đơn vị⁵⁵. 22 đơn vị đã trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp⁵⁶.

Công tác tuyển dụng viên chức, phân công, bố trí công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo vị trí tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy trình quy định. Trong năm, các đơn vị thực hiện tuyển dụng viên chức đối với 17 trường hợp⁵⁷. Tiếp nhận vào làm công chức đối với 52 trường hợp, trong đó: tiếp nhận viên chức vào làm công chức đối với 36 trường hợp; tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức cấp huyện trở lên 16 trường hợp. Trong năm 2023, tỉnh không tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Theo kết quả thống kê, có 13 đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo, quản lý trong tổ chức hành chính đúng quy định⁵⁸, 14 đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp đúng quy định⁵⁹.

⁵² Bao gồm UBND huyện Trần Đề và Trường Cao đẳng Cộng đồng. Sở Y tế không cung cấp tài liệu kiểm chứng đánh giá tiêu chí này.

⁵³ Bao gồm: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện: Long Phú, Mỹ Tú, Châu Thành, thị xã Vĩnh Châu.

⁵⁴ Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 1 và 11 UBND cấp huyện. Sở Y tế không cung cấp tài liệu kiểm chứng đánh giá tiêu chí này.

04 đơn vị được hạ chuẩn do không có đơn vị sự nghiệp, bao gồm: Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh. Sở Y tế không đánh giá tiêu chí này.

⁵⁵ Bao gồm các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện: Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung, Thạnh Trị, Trần Đề, Mỹ Tú, Châu Thành, Kế Sách, thị xã Ngã Năm.

⁵⁶ Bao gồm các Sở: Nội vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 11 UBND cấp huyện, Trường Cao đẳng Nghề, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý dự án 2.

⁵⁷ Trung tâm Công nghệ số trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: 14 trường hợp; Ban Quản lý Chợ trực thuộc UBND thành phố Sóc Trăng: 03 trường hợp.

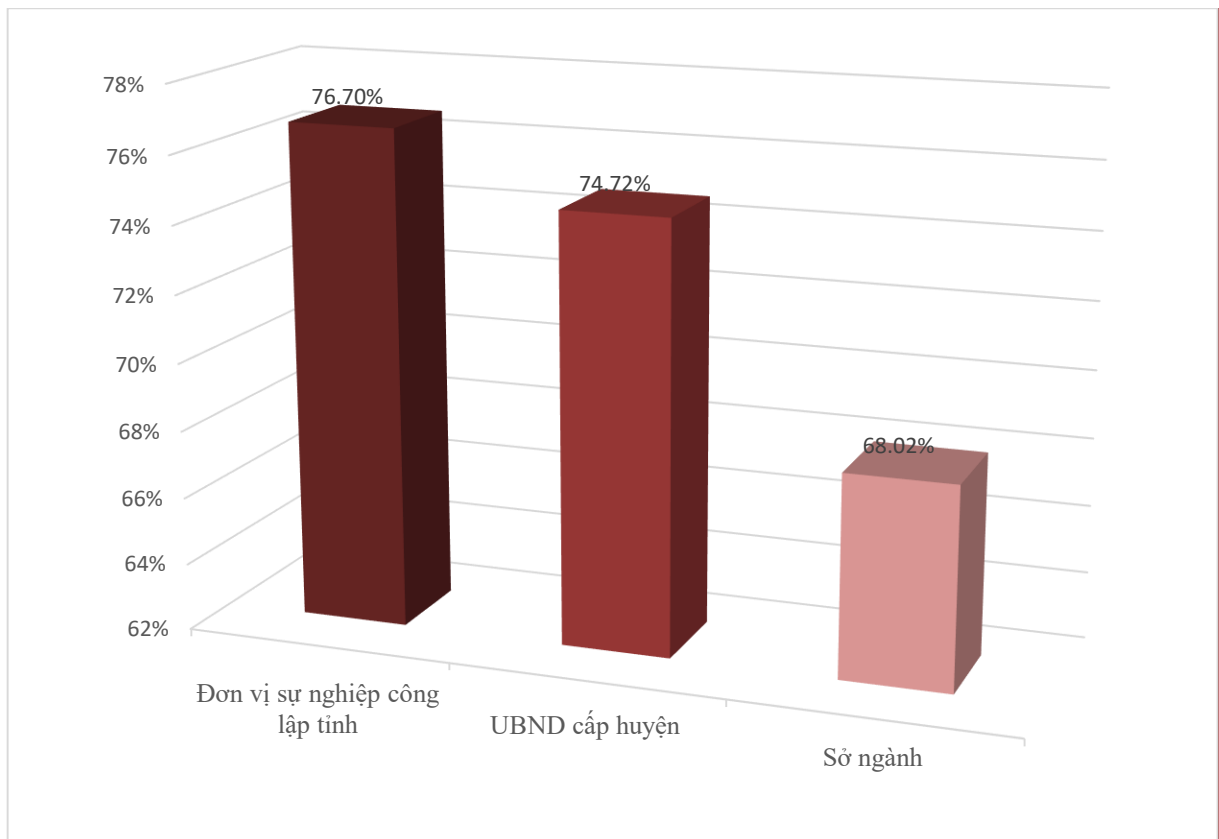
⁵⁸ Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện: Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung, Thạnh Trị, Trần Đề, Châu Thành, Kế Sách, thị xã Vĩnh Châu. 02 đơn vị được hạ chuẩn là Sở Tư pháp và Ban Dân tộc.

⁵⁹ Bao gồm: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường,

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tuy nhiên, tại 12 cơ quan, đơn vị⁶⁰ vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và bị xử lý kỷ luật. Tính đến hết năm 2023, cán bộ cấp xã thuộc UBND các huyện Long Phú, Trần Đề và thị xã Vĩnh Châu chưa đạt chuẩn 100%.

2.6. Cải cách tài chính công

Giá trị trung bình của lĩnh vực cải cách tài chính công đạt tỷ lệ 71,21%, xếp vị trí 4/8 trong các lĩnh vực CCHC. Lĩnh vực này được đánh giá trên 03 nhóm: sở ngành, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh.

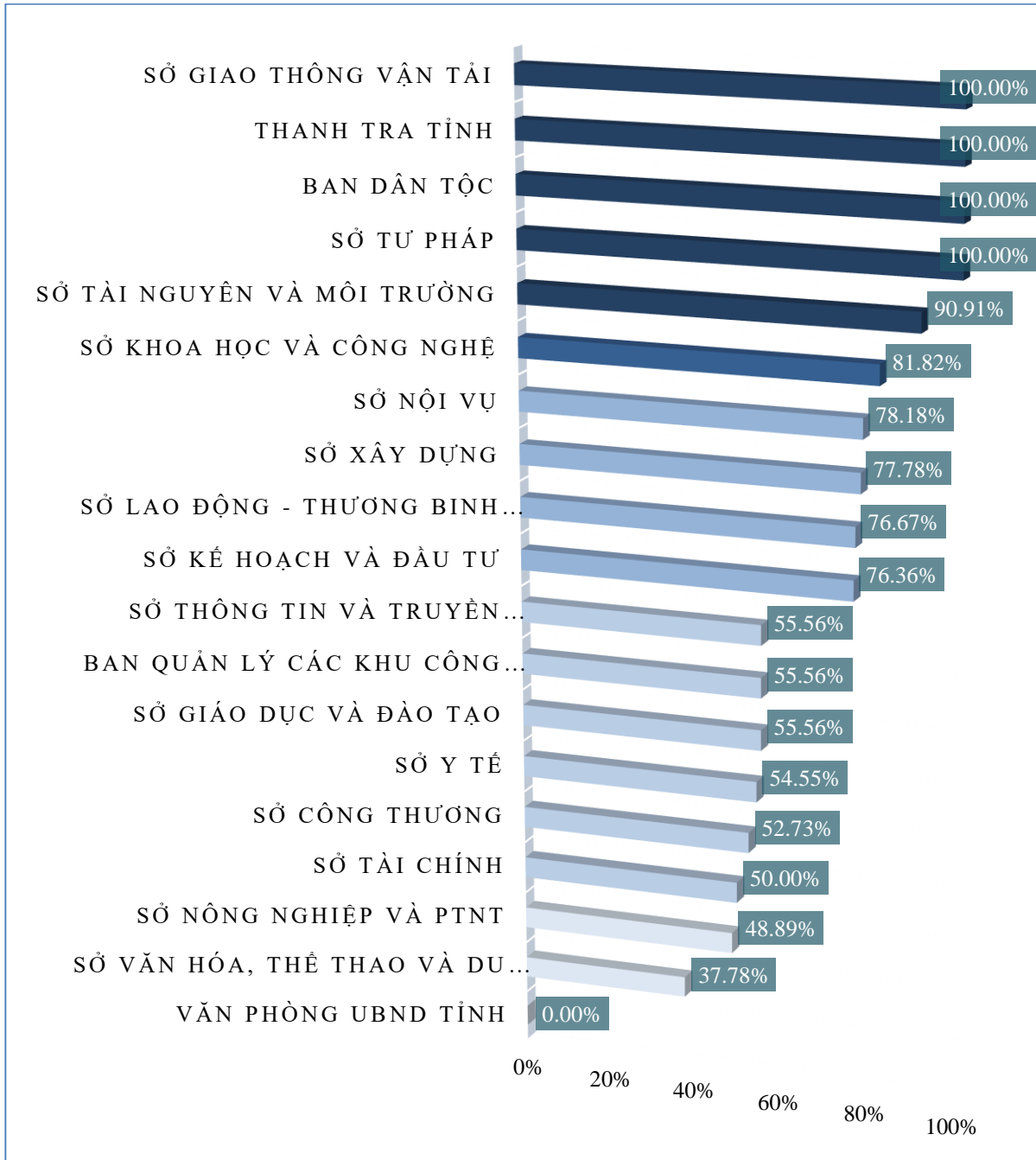


* Kết quả lĩnh vực cải cách tài chính công năm 2023 cụ thể như sau:

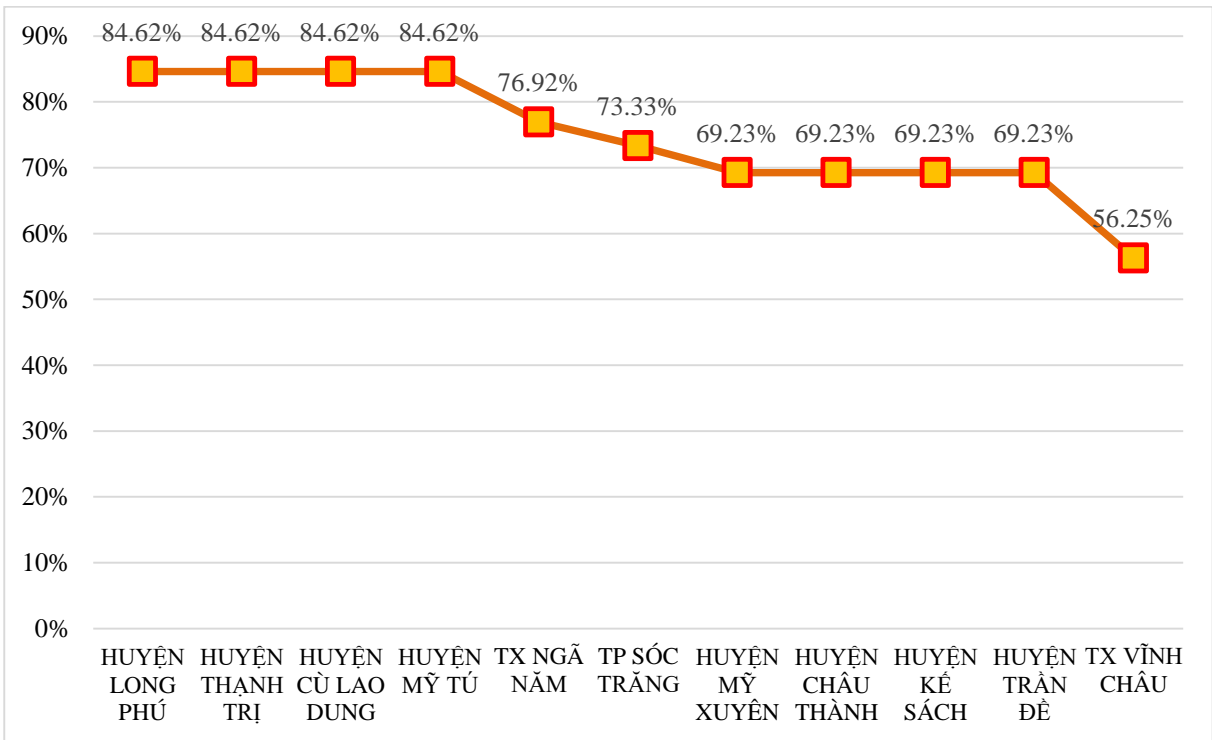
- Đối với sở ngành: 04 đơn vị cùng đạt tỷ lệ tuyệt đối 100% là Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh và Sở Giao thông vận tải; thấp nhất là Văn phòng UBND tỉnh do chưa cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng ở lần tự chấm 1 và chưa hoàn thành công tác tự chấm điểm lần 2 nên không được ghi nhận điểm ở lĩnh vực này.

UBND các huyện: Cù Lao Dung, Long Phú, Trần Đề, Châu Thành, thành phố Sóc Trăng, Ban Quản lý dự án 2. 08 đơn vị được hạ chuẩn bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc.

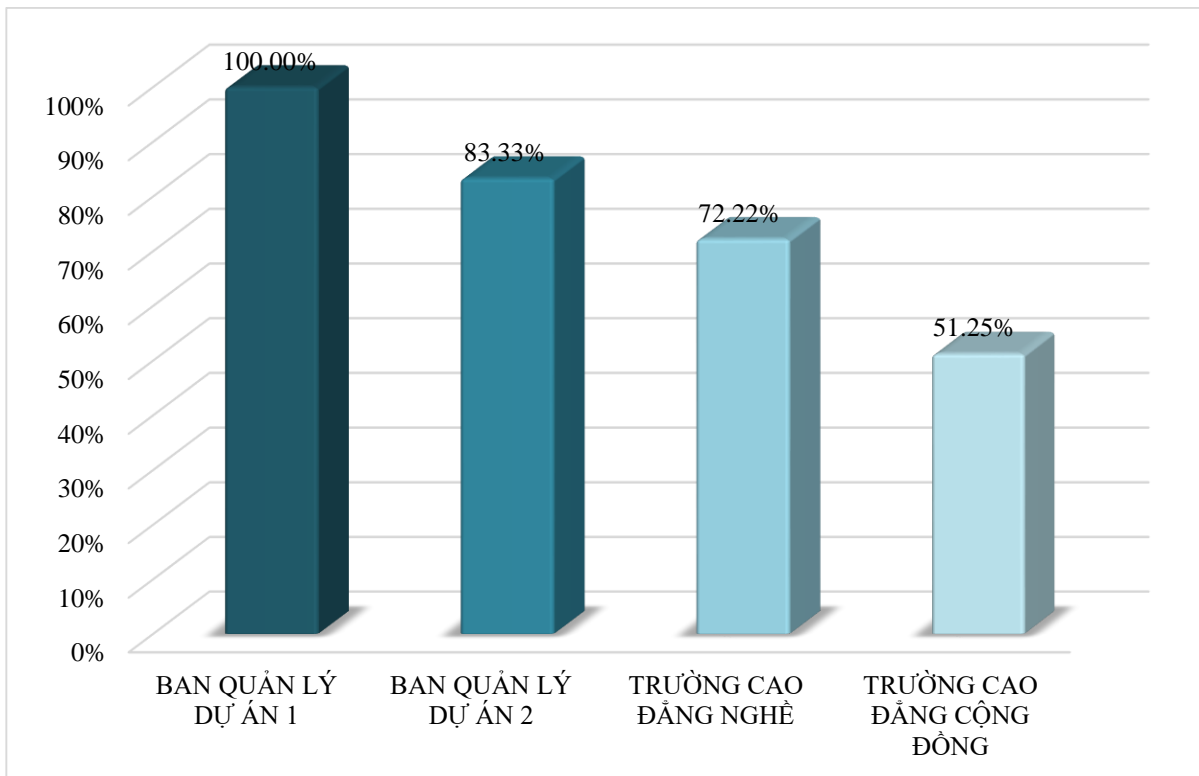
⁶⁰ Bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Long Phú, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Châu Thành, Kế Sách, Thạnh Trị, Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu và thị xã Ngã Năm.



- Đối với UBND cấp huyện: với tỷ lệ 84,62%, 04 đơn vị huyện Long Phú, Thanh Trì, Cù Lao Dung, Mỹ Tú cùng dẫn đầu ở lĩnh vực này, đạt tỷ lệ thấp nhất là thị xã Vĩnh Châu (56,25%), khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 28,37%.



- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: Ban Quản lý dự án 1 đạt giá trị tuyệt đối 100%, thấp nhất là Trường Cao đẳng Cộng đồng với tỷ lệ 51,25%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 48,75%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

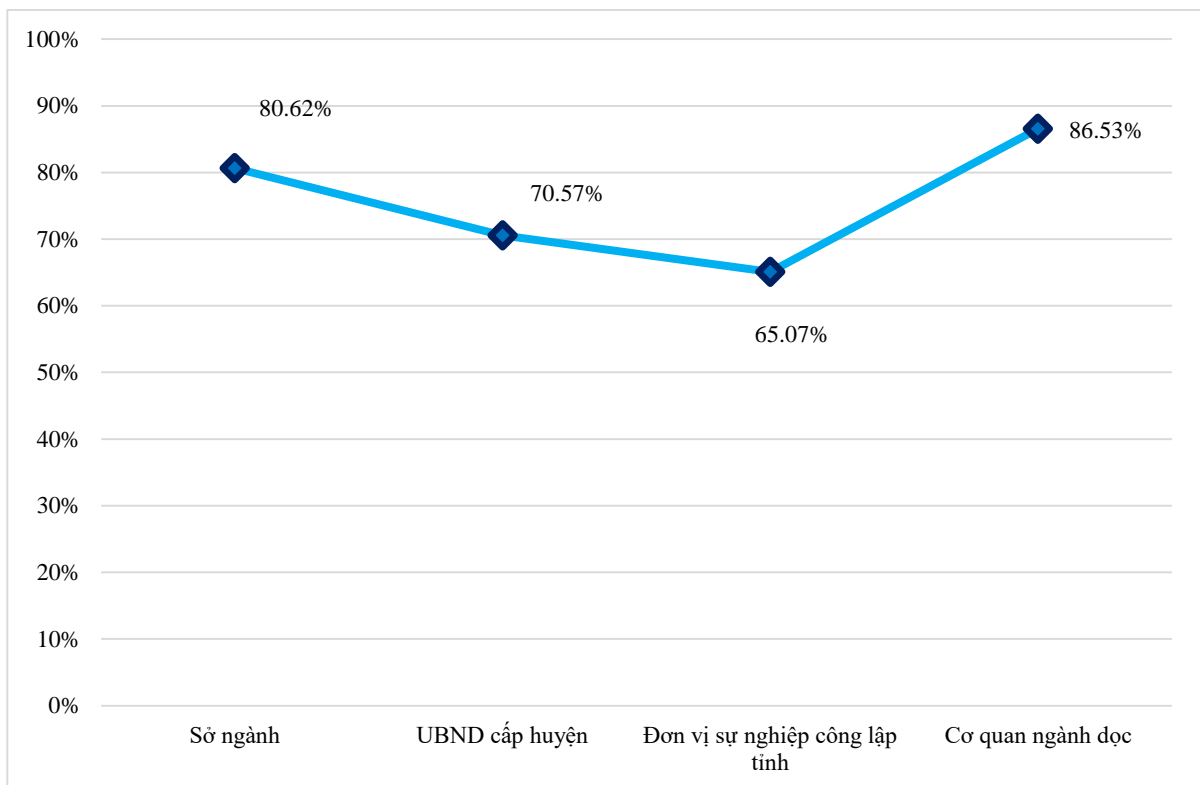
Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc xây dựng, cập nhật, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. 21 đơn vị thực hiện đầy đủ việc công khai dự toán năm hiện hành và quyết toán ngân sách

năm trước liền kề theo quy định⁶¹. 03 đơn vị báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị chưa đầy đủ, chưa đúng thời gian quy định⁶². Trong năm, Ủy ban thành phố Sóc Trăng đã tiến hành thanh tra, phát hiện sai phạm và xử lý tài chính đối với 03 đơn vị là UBND các Phường 3, Phường 4 và Phường 8.

Đối với việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị: 22 đơn vị không có đơn vị sự nghiệp công lập tăng loại mức độ tự chủ tài chính hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính⁶³.

2.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

Chỉ số Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử được đánh giá dựa trên kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Giá trị trung bình của lĩnh vực này là 77,19%, xếp thứ 3/8 lĩnh vực CCHC. Đối với chỉ số thành phần này, nhóm các cơ quan Trung ương đạt tại tỉnh đạt được tỷ lệ trung bình cao nhất 86,53%, xếp thứ 2 là nhóm sở ngành với tỷ lệ là 80,62%, tiếp theo là UBND cấp huyện với tỷ lệ là 70,57%, thấp nhất là nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với tỷ lệ 65,07%.



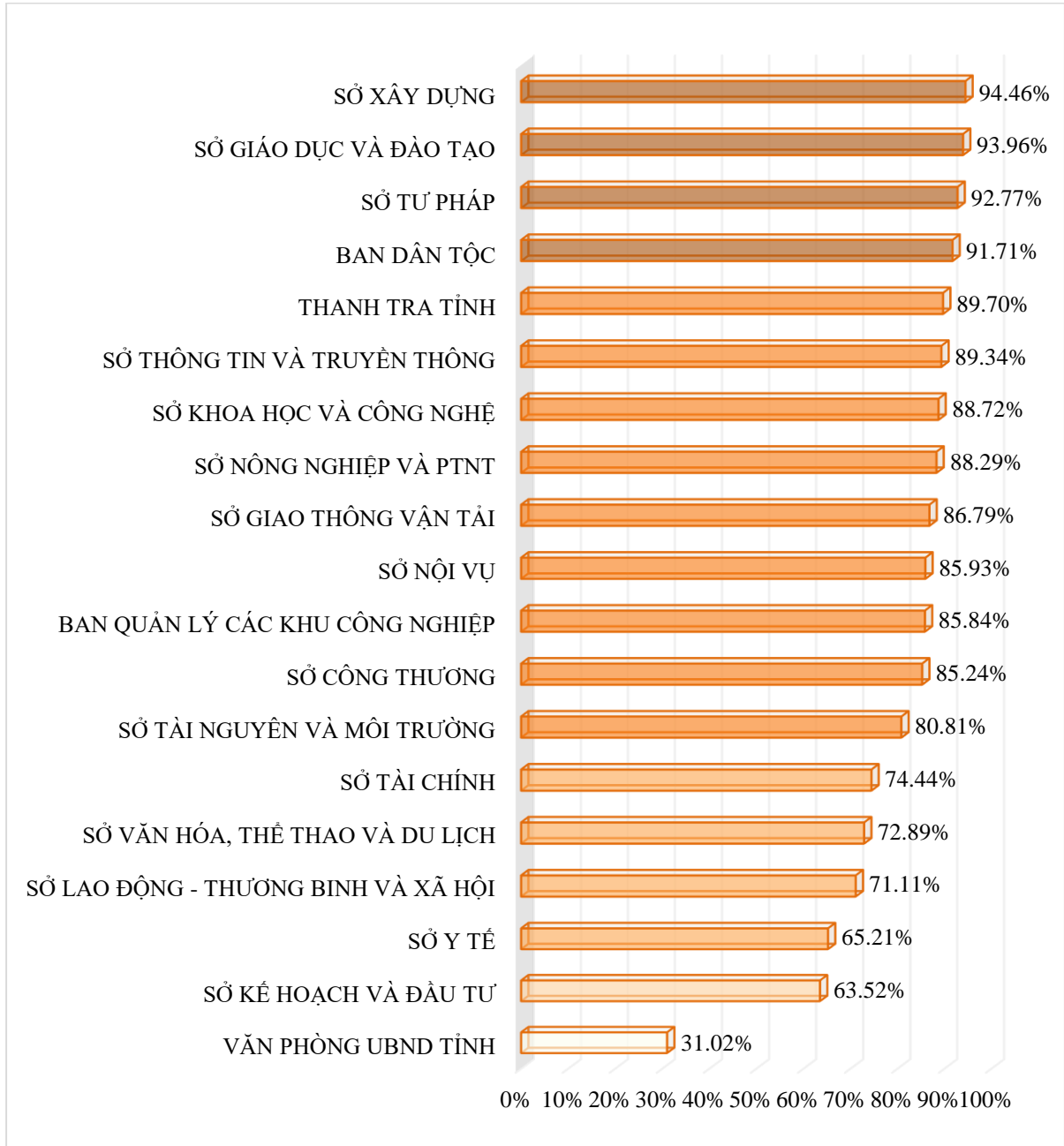
⁶¹ Bao gồm các Sở: Tài chính, Tư pháp, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Xây dựng, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Cù Lao Dung, Long Phú, Thạnh Trị, Mỹ Tú, Châu Thành, Kế Sách, thành phố Sóc Trăng, thị xã Ngã Năm, thị xã Vĩnh Châu, Trường Cao đẳng Nghề.

⁶² Bao gồm UBND các huyện: Châu Thành, Kế Sách, Trường Cao đẳng Nghề.

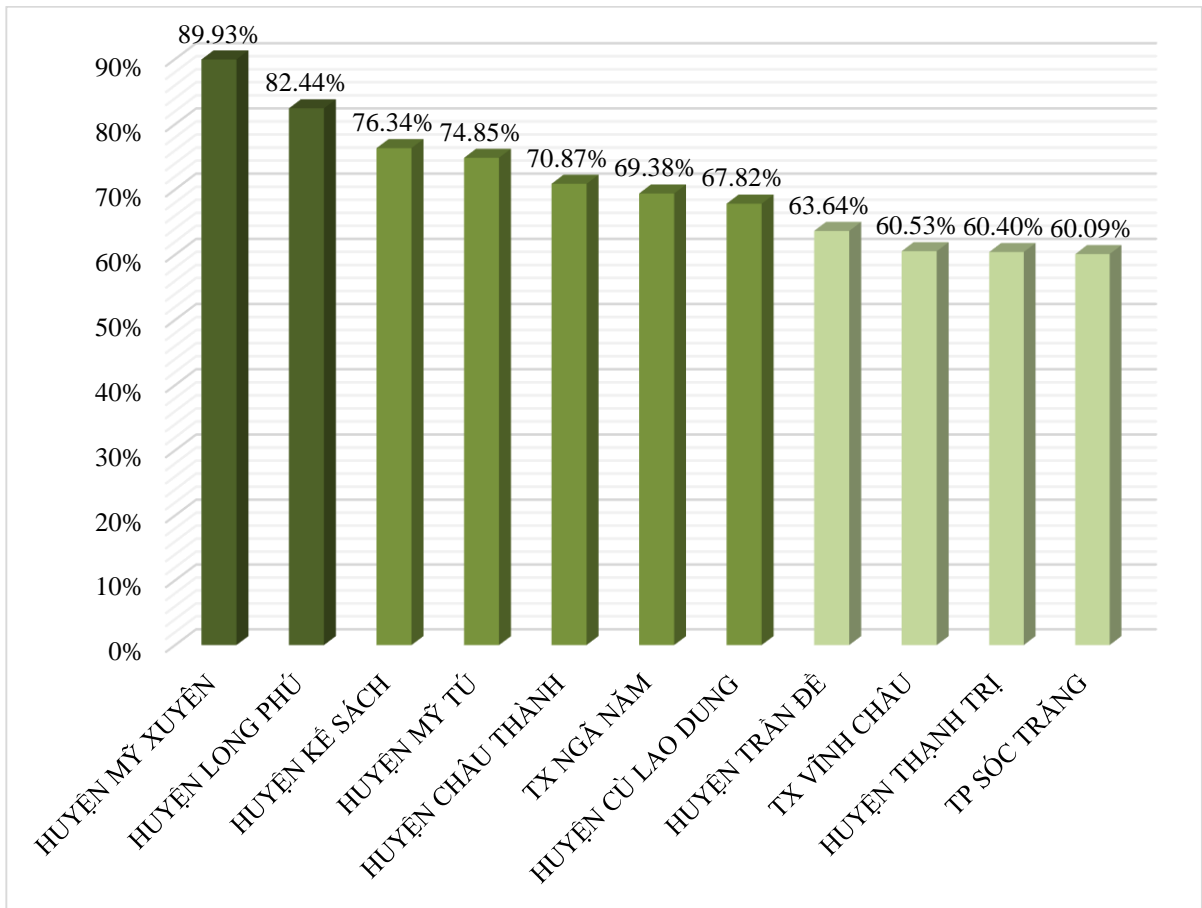
⁶³ Bao gồm các Sở: Nội vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu công nghiệp, 11 UBND cấp huyện. 04 đơn vị được hạ chuẩn do không có đơn vị sự nghiệp là: Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh. Sở Tư pháp chỉ có 01 đơn vị trực thuộc là Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, là đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, nên được hạ điểm chuẩn ở tiêu chí này.

*** Kết quả lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử năm 2023 cụ thể như sau:**

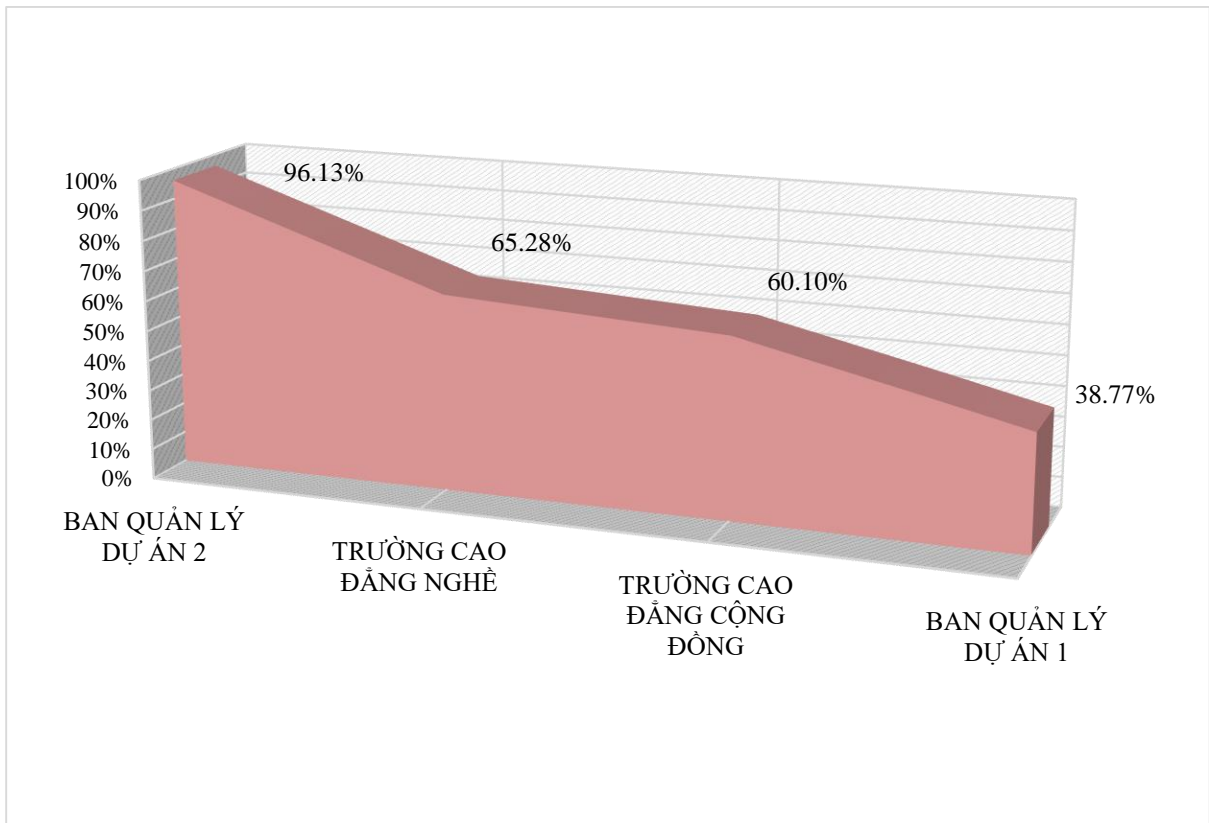
- Đối với sở ngành: đạt kết quả cao nhất là Sở Xây dựng với tỷ lệ 94,46%, thấp nhất là Văn phòng UBND tỉnh với tỷ lệ 31,02%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 63,44%.



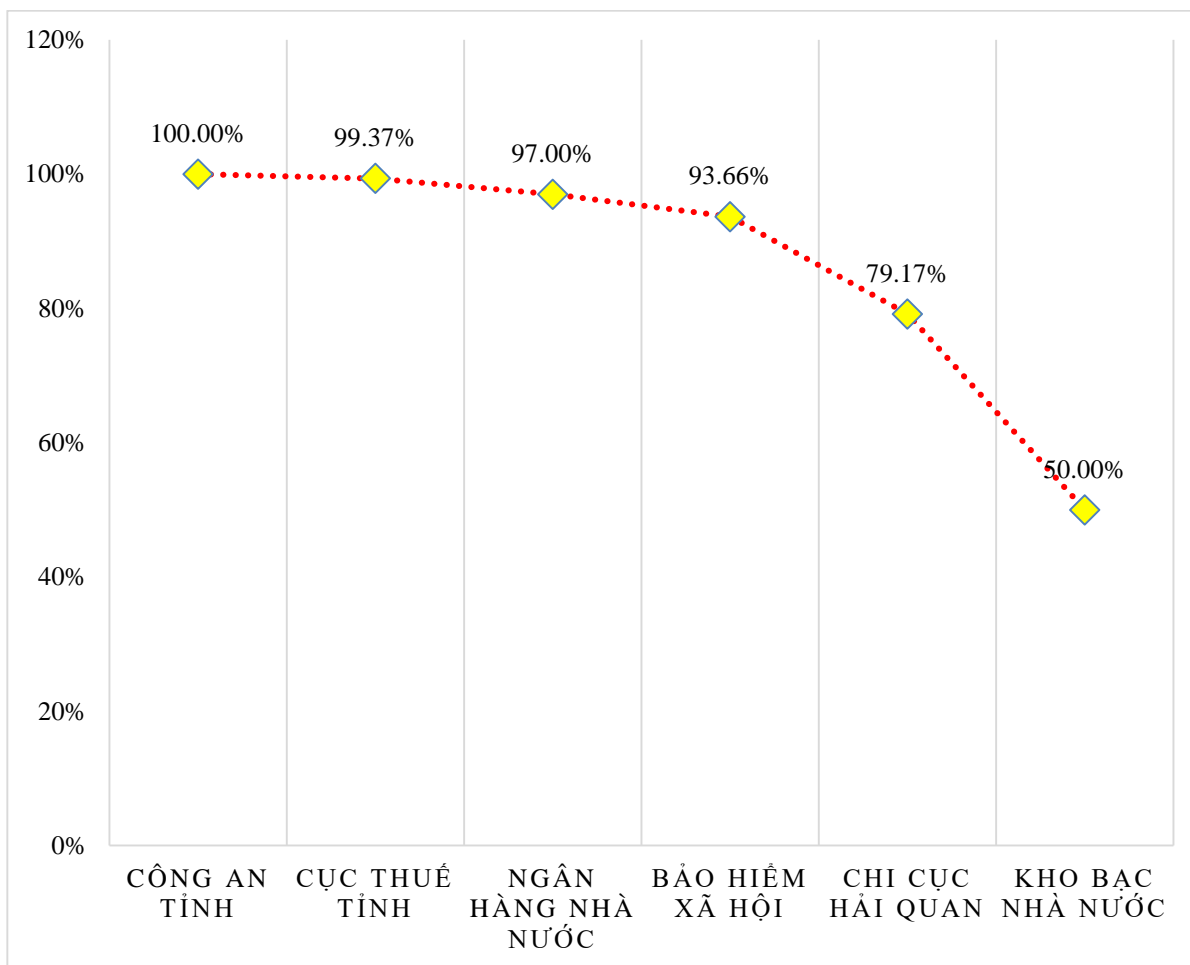
- Đối với UBND cấp huyện: huyện Mỹ Xuyên đạt tỷ lệ cao nhất với 89,93%, thấp nhất là thành phố Sóc Trăng với tỷ lệ 60,09%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 29,84%.



- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: đạt giá trị cao nhất là Ban Quản lý dự án 2 với tỷ lệ 96,13%, thấp nhất là Ban Quản lý dự án 1 với tỷ lệ 38,77%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 57,35%.



- Đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: dẫn đầu là Công an tỉnh với tỷ lệ tuyệt đối 100%, thấp nhất là Kho bạc Nhà nước với tỷ lệ 50%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 50%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

Trong năm 2023, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã ban hành và triển khai thực hiện đạt trên 50% nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số của đơn vị. Trong đó, có 33 đơn vị hoàn thành trên 80% nhiệm vụ đề ra, 05 đơn vị hoàn thành từ 50% đến 80% nhiệm vụ theo Kế hoạch⁶⁴.

Hầu hết các sở ngành, UBND cấp huyện thực hiện tốt việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Tuy nhiên, tỷ lệ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản thấp, có đến 13 đơn vị có tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản dưới 50%⁶⁵, thấp nhất là huyện Mỹ Tú với tỷ lệ 32,88%, huyện Châu Thành: 37,98%, huyện Kế Sách: 38,43%.

Đối với các đơn vị sự nghiệp, Trường Cao đẳng Nghề và Trường Cao đẳng Cộng đồng đã triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành, ứng dụng

⁶⁴ Bao gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Thanh Trì, Mỹ Tú, Châu Thành và thị xã Ngã Năm.

⁶⁵ Bao gồm: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, 10 đơn vị UBND cấp huyện (trừ huyện Mỹ Xuyên).

chữ ký số, tuy nhiên trong năm không có văn bản đi trao đổi với các cơ quan hành chính nhà nước, được gửi dưới dạng điện tử (có ký số đúng quy định). Ban Quản lý dự án 2 có tỷ lệ viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản cao nhất, đạt 62,5%, 3 đơn vị còn lại đều có tỷ lệ rất thấp⁶⁶.

Các cơ quan, đơn vị đã công khai kịp thời TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn 09 đơn vị chưa công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh⁶⁷. Tính đến tháng 12/2023, 100% TTHC của tỉnh đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó có 1.086 TTHC được cung cấp ở mức toàn trình đạt tỷ lệ 59% và 776 TTHC được cung cấp ở mức một phần đạt tỷ lệ 41%. 68,2% dịch vụ công có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến, trong đó, 02 đơn vị có tỷ lệ thấp nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư (5,45%), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (8,47%). 73,66% hồ sơ nộp trực tuyến các dịch vụ công trực tuyến toàn trình⁶⁸. 12,63% TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công của tỉnh so với tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính⁶⁹.

Hầu hết các đơn vị đều có quan tâm, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghiệp công tin tại đơn vị⁷⁰ và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia có hiệu quả các lớp đào tạo/tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc hành chính văn phòng. Chuẩn hóa thông tin, dữ liệu (mail, chữ ký số) trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

Đối với việc theo dõi trang zalo OA “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng” theo Thông báo số 32/TB-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh, 29/40 đơn vị đã quan tâm, cung cấp đầy đủ danh sách công chức, viên chức tại đơn vị và danh sách theo dõi trang "Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng" để đánh giá tiêu chí này⁷¹.

Việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng được các sở ngành, UBND cấp huyện thực hiện tương đối tốt theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thực hiện công bố/công bố lại theo đúng số TTHC

⁶⁶ Trường Cao đẳng Nghề: 5,56%, Trường Cao đẳng Cộng đồng: 7,18%, Ban Quản lý dự án 1: 14,06%.

⁶⁷ Bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, UBND các huyện: Cù Lao Dung, Thạnh Trị, Châu Thành, Kế Sách. Trong đó có tỷ lệ thấp nhất là Sở Nội vụ (14,59%) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (28,28%).

⁶⁸ Các đơn vị có tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến xử lý toàn trình thấp bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện Trần Đề, Châu Thành, Kế Sách.

⁶⁹ Các đơn vị đã triển khai thực hiện: Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, 11 UBND cấp huyện.

Tuy nhiên, trong năm chỉ có 03 đơn vị có dịch vụ công phát sinh thanh toán trực tuyến là Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁷⁰ Có 05 đơn vị không thực hiện nội dung này là: UBND các huyện Cù Lao Dung, Trần Đề, thị xã Ngã Năm, thành phố Sóc Trăng và Ban Quản lý dự án 1.

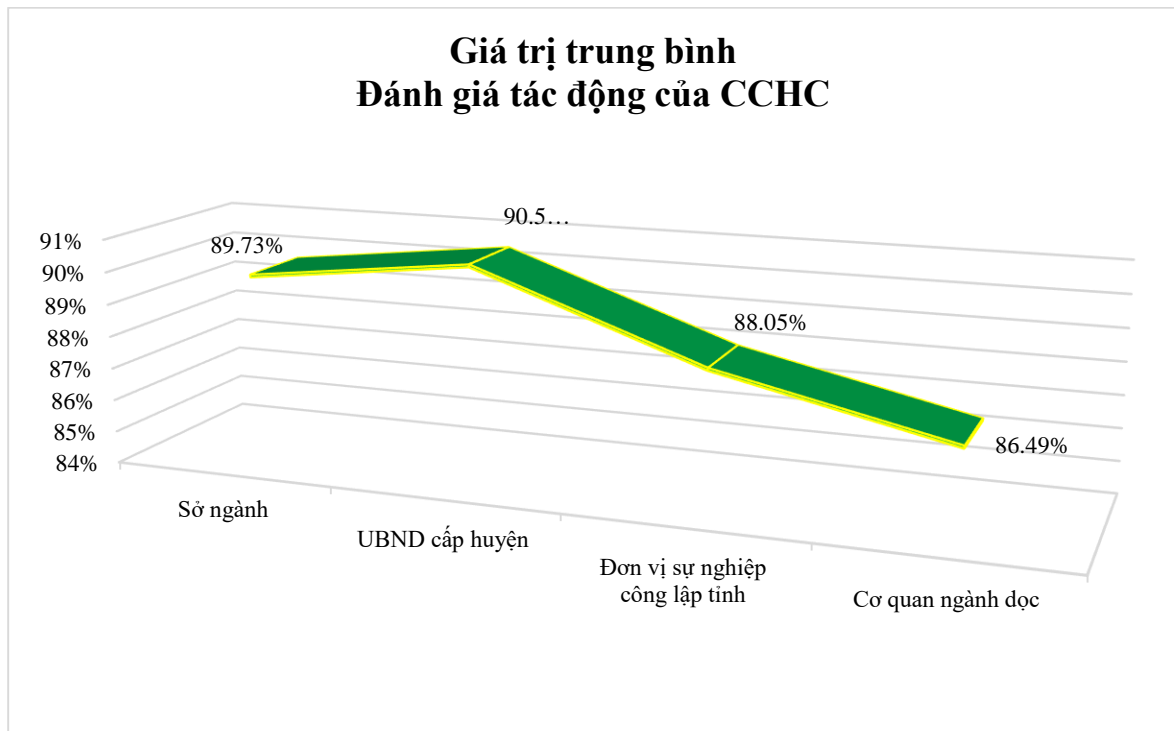
⁷¹ Còn lại 09 đơn vị chưa thực hiện tốt nội dung này, chưa cung cấp đúng tài liệu kiểm chứng, bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện Cù Lao Dung, Châu Thành, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Ban Quản lý dự án 1, Kho bạc nhà nước tỉnh.

02 đơn vị không thực hiện thẩm định lần 2 là Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh.

đã ban hành thuộc phạm vi quản lý, đúng mẫu theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014; ban hành mục tiêu chất lượng, báo cáo mục tiêu chất lượng định kỳ, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình đánh giá nội bộ và tổ chức đánh giá nội bộ theo kế hoạch/chương trình đề ra, xem xét lãnh đạo đối với hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 2001:2015; cải tiến quy trình ISO theo quy định và cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản QPPL. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, vẫn còn 04 đơn vị chưa cải tiến quy trình ISO theo quy định hiện hành⁷², Sở Y tế chưa cung cấp tài liệu về việc xem xét lãnh đạo đối với hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 2001:2015, UBND huyện Trần Đề chưa cung cấp đầy đủ tài liệu để đánh giá tiêu chí thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng.

2.8. Đánh giá tác động của công tác CCHC

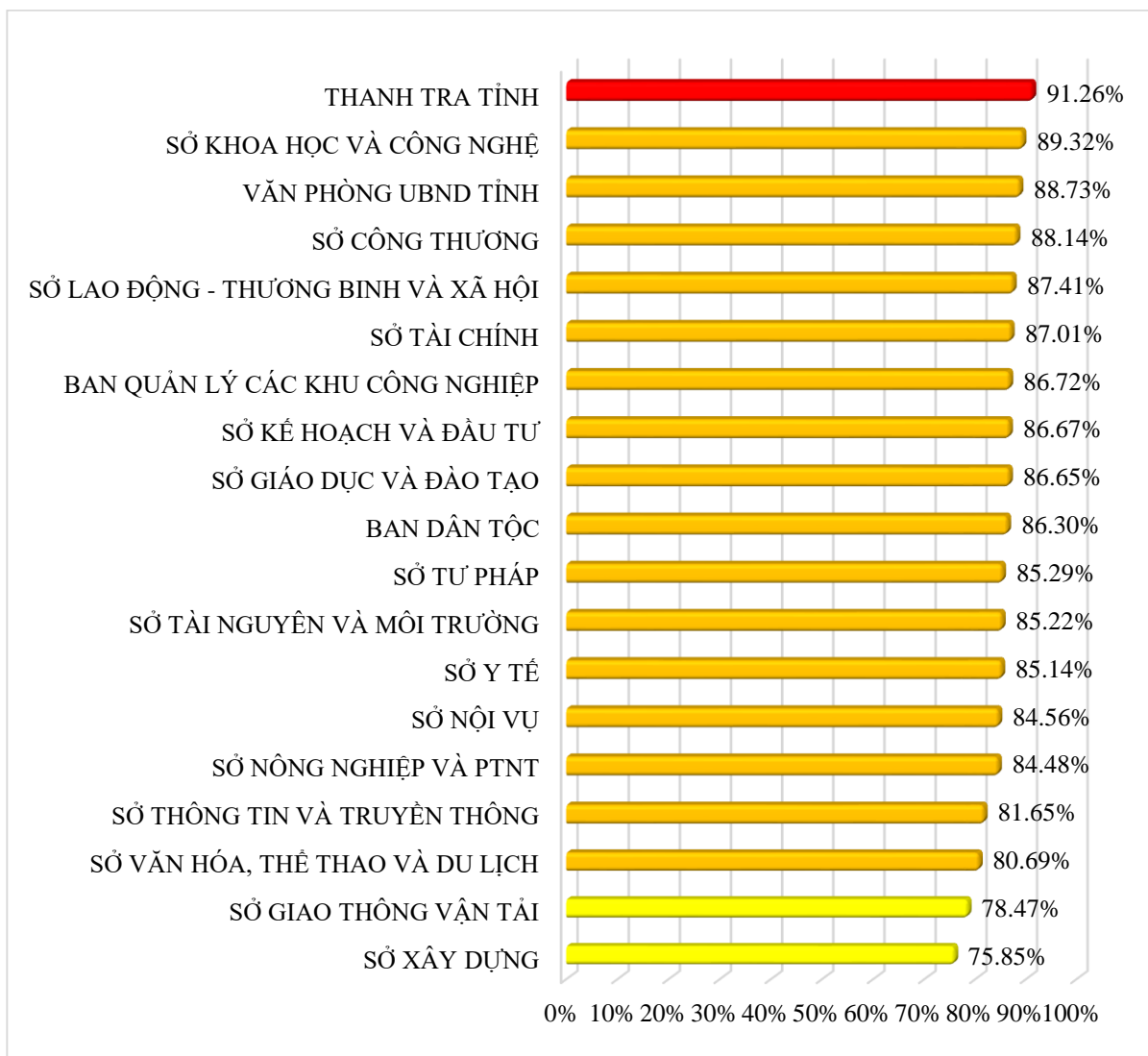
Giá trị trung bình nhóm các tiêu chí thành phần này là 86,25%, xếp thứ 2/8 lĩnh vực CCHC. Đây là kết quả tổng hợp của việc cải thiện về Chỉ số CCHC của đơn vị trong 02 năm gần nhất, kết quả chỉ số Sipas và kết quả khảo sát cán bộ, công chức, viên chức đối với chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Riêng đối với UBND cấp huyện có đánh giá thêm kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội.



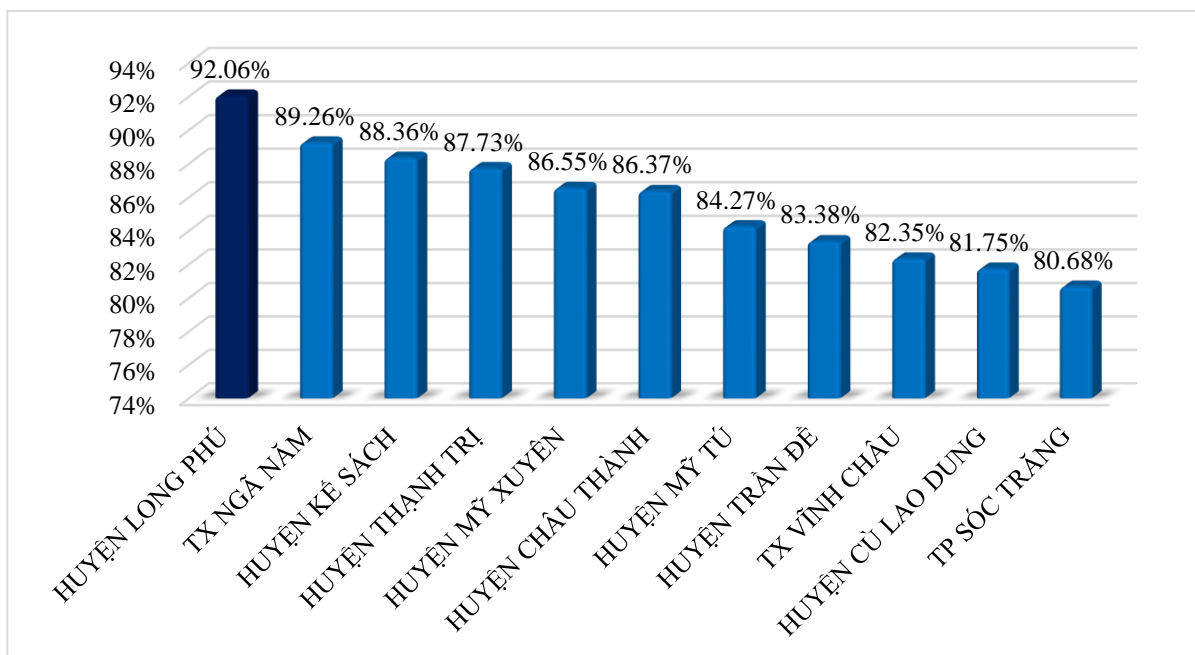
*** Kết quả đánh giá tác động của công tác CCHC năm 2023 cụ thể như sau:**

- Đối với sở ngành: dẫn đầu là Thanh tra tỉnh với tỷ lệ 91,26%, thấp nhất là Sở Xây dựng với tỷ lệ 75,85%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 15,42%.

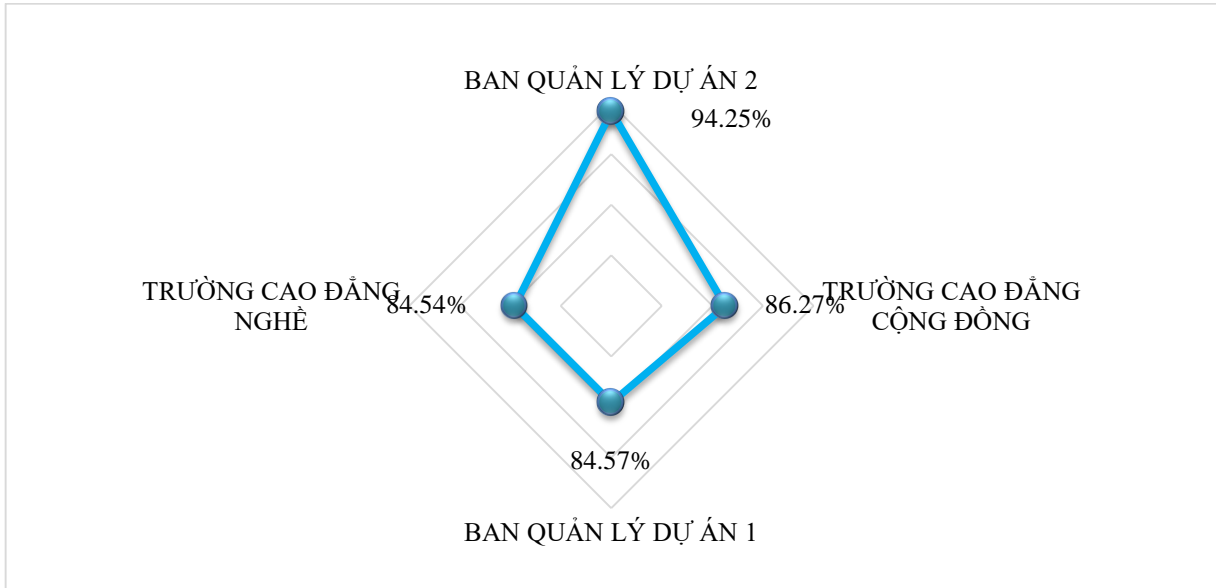
⁷² Bao gồm các Sở: Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc.



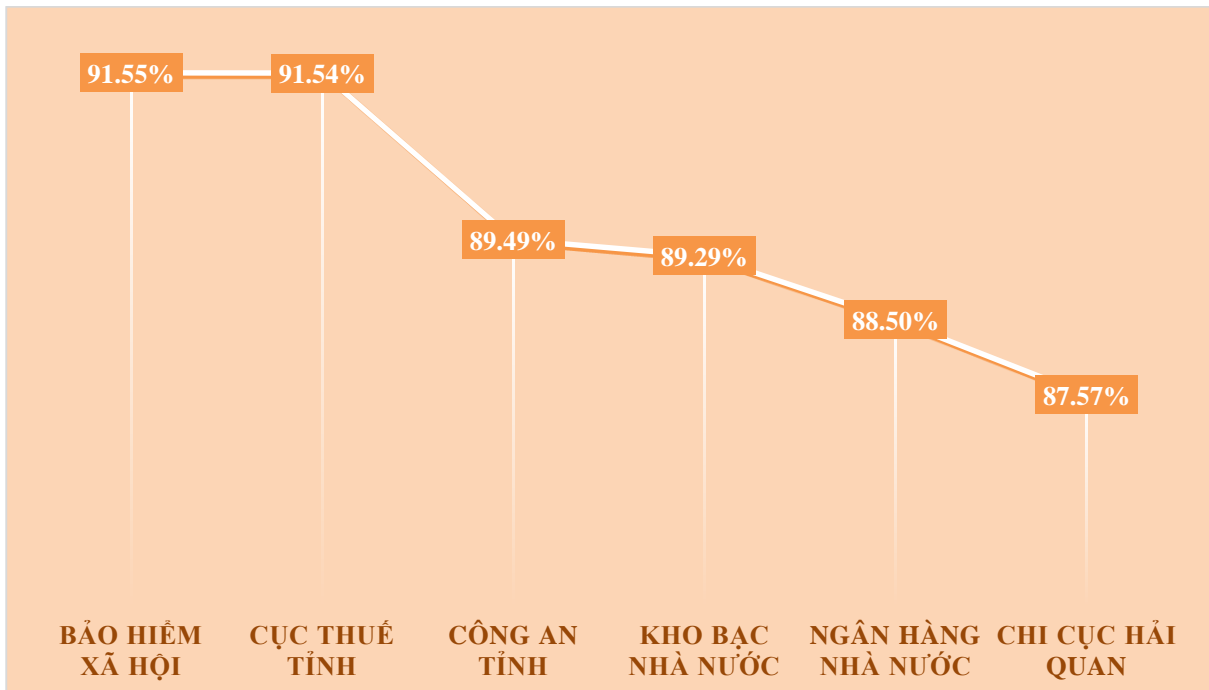
- Đối với UBND cấp huyện: huyện Long Phú đạt tỷ lệ cao nhất với 92,06%, thấp nhất là thành phố Sóc Trăng với tỷ lệ 80,68%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 11,38%.



- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: đạt giá trị cao nhất là Ban Quản lý dự án 2 với tỷ lệ 94,27%, thấp nhất là Trường Cao đẳng Nghề với tỷ lệ 84,54%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 9,7%.



- Đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: Bảo hiểm xã hội dẫn đầu với tỷ lệ 91,55%, thấp nhất là Chi cục Hải quan với tỷ lệ 87,57%, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 3,97%.



*** Kết quả chi tiết theo từng tiêu chí như sau:**

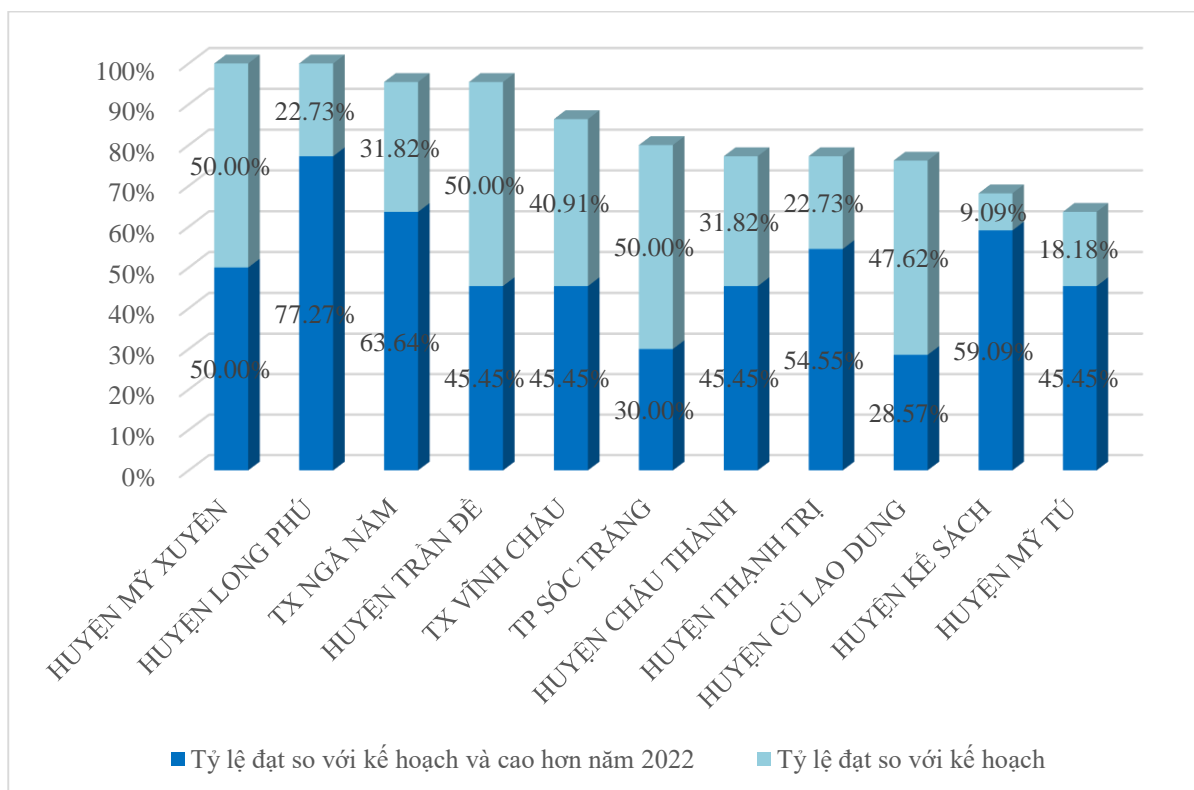
22/40 đơn vị có tỷ lệ chỉ số CCHC năm 2022 thấp hơn năm 2021, trong đó có 09/19 sở ngành, 07/11 đơn vị cấp huyện, 02/04 đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và 04/06 cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh⁷³.

⁷³ Bao gồm các Sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Vĩnh Châu, Ngã Năm, huyện Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung, Thạnh Trị, Trần

Chỉ số Sipas năm 2023 của các cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ trung bình là 92,88%, thấp hơn chỉ số hài lòng chung năm 2022 là 2,12%. Tỷ lệ hài lòng được tính dựa trên kết quả hài lòng đối với các tiêu chí về tiếp cận dịch vụ, công chức, TTHC và kết quả dịch vụ. Kết quả thống kê cho thấy, chỉ số hài lòng của các tiêu chí đều được người dân, tổ chức đánh giá từ 90% trở lên.

Đối với khảo sát cán bộ, công chức, viên chức về chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện khảo sát 2.085 cán bộ, công chức, viên chức qua hình thức gửi phiếu khảo sát vào hộp thư điện tử của người được khảo sát và trả lời phiếu trực tiếp trên phần mềm khảo sát. Kết quả có 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia trả lời phiếu khảo sát.

UBND cấp huyện thực hiện tốt các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Trong số 11 đơn vị cấp huyện, có 08/11 đơn vị đánh giá đối với 22 tiêu chí về phát triển kinh tế - xã hội, còn lại thành phố Sóc Trăng được hạ điểm chuẩn đối với 02 chỉ tiêu: Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn và Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường (do thành phố Sóc Trăng không phát sinh chỉ tiêu liên quan đến nông thôn); huyện Cù Lao Dung được hạ chuẩn tiêu chí Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế (do đặt thù các xã của huyện Cù Lao Dung đều hưởng chính sách bảo hiểm y tế, nên chỉ tiêu này đã đạt 100%, không thể phấn đấu tăng hơn so với cùng kỳ). Kết quả, huyện Long Phú và Mỹ Xuyên thực hiện đạt 100% tiêu chí đánh giá so với kế hoạch đề ra (22/22 tiêu chí); thấp nhất là huyện Mỹ Tú với tỷ lệ 63,64% (thực hiện đạt 14/22 nhiệm vụ so với kế hoạch đề ra).



III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá

Chỉ số CCHC đã phản ánh đầy đủ kết quả triển khai các lĩnh vực CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 là cơ sở để các cơ quan, đơn vị nhận rõ những kết quả được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả CCHC nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Chỉ số CCHC có sự cải tiến với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được xây dựng có tính chất lâu dài, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Việc thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định của tỉnh⁷⁴ thực hiện, giúp kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được xác định một cách khách quan và toàn diện; đồng thời, nâng cao vai trò, tầm quan trọng của công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

Việc đánh giá Chỉ số CCHC thực hiện thống nhất trên phần mềm giúp cho việc đánh giá và thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị được nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian, chi phí và nhân lực.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số đơn vị chưa hoàn tất công tác tự chấm điểm theo đúng hướng dẫn, dẫn đến việc dữ liệu tự chấm lần 2 không đồng bộ đến tài khoản thẩm định⁷⁵; phân công công chức, viên chức phụ trách công tác chấm điểm Chỉ số CCHC chưa nắm rõ nội dung của từng tiêu chí và hướng dẫn chấm điểm. Do đó, việc cung cấp tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ, chính xác, phù hợp với hướng dẫn chấm điểm. Các đơn vị chưa quan tâm, giải trình cụ thể đối với yêu cầu của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo đúng hướng dẫn chấm điểm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chưa triển khai biện pháp xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế của các năm trước; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận chuyên môn trong nội bộ các đơn vị, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp thông tin, tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác tự chấm điểm và thực hiện ĐTXHH.

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Đối với UBND tỉnh

Tổ chức Hội nghị phân tích Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để đánh giá những mặt làm được, những tồn tại, hạn chế, xác định rõ trách nhiệm và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2023; đồng thời, triển khai nhiệm vụ CCHC cần tập trung trong năm 2024 để nâng cao chất lượng công tác CCHC của tỉnh nói chung và của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nói riêng.

⁷⁴ Được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 16/11/2023.

⁷⁵ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tài chính.

3.2. Đối với các cơ quan, đơn vị tham gia xác định Chỉ số CCHC

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC và đánh giá chỉ số CCHC.

Quan tâm, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách CCHC có am hiểu về CCHC; chỉ đạo bộ phận tham mưu nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá sâu sát kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, xác định rõ những nội dung đã thực hiện tốt để có giải pháp duy trì và phát huy hiệu quả; đồng thời chỉ đạo bộ phận chuyên môn đề ra giải pháp xử lý, khắc phục các tiêu chí, lĩnh vực có kết quả đánh giá thấp.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc thực hiện tự chấm điểm, ĐTXHH xác định Chỉ số CCHC để đảm bảo tính chính xác, khách quan và kịp thời công bố kết quả Chỉ số CCHC.

3.3. Thành viên Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC

Thực hiện thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị đúng thời gian quy định.

Tổng hợp, theo dõi kết quả thực hiện các lĩnh vực được phân công phụ trách tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính khách quan, công bằng trong việc thẩm định Chỉ số CCHC.

3.4. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ Sở Nội vụ trong công tác khảo sát, ĐTXHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC; nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC, phần mềm khảo sát chỉ số Sipas theo hướng thuận lợi, thân thiện với người dùng.

3.5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh tiếp tục thực hiện công tác giám sát quá trình ĐTXHH khảo sát Chỉ số Sipas phục vụ xác định Chỉ số CCHC, đảm bảo kết quả khách quan, trung thực.

Trên đây là nội dung báo cáo phân tích kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023, Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- 40 đơn vị tham gia đánh giá Chỉ số;
- Thành viên Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Trang TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Nam

**DANH SÁCH SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP MỚI VỀ CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CÔNG NHẬN
NĂM 2023**

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Đơn vị
1	<p>Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện TTHC toàn trình “Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp” tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p><i>* Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bureau điện tỉnh: tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp; thông qua tờ rơi, băng-rol; xây dựng và đăng tải các video clip tuyên truyền dịch vụ công trên Trang thông tin điện tử; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin, hướng dẫn về cấp, đổi giấy phép lái xe và dịch vụ công trực tuyến về cấp đổi giấy phép lái xe; phối hợp với cơ sở khám sức khỏe lái xe ô tô để được hỗ trợ đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe điện tử của người lái xe; lập nhóm Zalo hỗ trợ công chức trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân nộp hồ sơ TTHC toàn trình “Đổi Giấy phép lái xe” trên cổng Dịch vụ công quốc gia.</i></p>	Sở Giao thông vận tải
2	<p>Hệ thống thông tin Hộ kinh doanh cá thể tỉnh Sóc Trăng.</p> <p><i>* Địa chỉ: http://dkkd.sokhdt.soctrang.gov.vn</i></p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	<p>Giải pháp ứng dụng Zalo OA vào công tác truyền thông khoa học và công nghệ.</p> <p><i>* Tên kênh zalo OA: “Sở Khoa học và Công nghệ Sóc Trăng”. Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC.</i></p>	Sở Khoa học và Công nghệ
4	<p>Giải pháp nâng cao tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh.</p> <p><i>* Kiểm tra, đánh giá năng lực của công chức và lãnh đạo UBND cấp xã thông qua việc thông qua việc đặt lịch hẹn, nộp hồ sơ, giải quyết và trả kết quả TTHC chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</i></p>	Sở Nội vụ
5	<p>Đổi mới công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p> <p><i>* Tăng số lượng đơn vị tham gia đánh giá, xếp loại và xếp hạng Chỉ số CCHC, thành lập Hội đồng thẩm định</i></p>	Sở Nội vụ

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Đơn vị
	<i>đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC (lãnh đạo các sở chuyên ngành); tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC ngay trong năm đánh giá; cải tiến nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần phù hợp với thực tế địa phương; thông báo kết quả sơ bộ sau mỗi đợt tự chấm và thẩm định đến người đứng đầu các cơ quan, đơn vị qua nhắn tin SMS.</i>	
6	Chuyển đổi, tích hợp cơ sở Dữ liệu Lotus notes giai đoạn 2005 - 2017 vào Website nội bộ.	Sở Nội vụ
7	Rút ngắn hơn nữa thời gian điều chỉnh nhân thân (thay đổi số Chứng minh nhân dân thành Căn cước công dân trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Xuyên. <i>* Rút ngắn từ 03 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc. Năm 2023 đã tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả 1.293 hồ sơ, 100% đúng hạn.</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Xây dựng và vận hành Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Sóc Trăng. <i>* Địa chỉ: https://soctrangtourism.vn/ Ứng dụng trên thiết bị di động: Soc Trang Tourism.</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Phần mềm hỗ trợ Giám định bảo hiểm y tế. <i>* Đọc dữ liệu từ file xml (mã hóa theo chuẩn base64) được xuất ra từ phần mềm khám, chữa bệnh (HIS). Sau đó phần mềm tiến hành giám định, đối chiếu và đưa ra cảnh báo về lỗi xuất toán bảo hiểm y tế cho cơ sở kịp thời sửa lỗi, điều chỉnh trước khi gửi đề nghị thanh toán bảo hiểm y tế.</i>	Sở Y tế
10	Giải pháp nâng cao hiệu quả công việc thông qua ứng dụng các phần mềm hỗ trợ trực tuyến. <i>* Sử dụng các ứng dụng của Google như: Google Docs, Google Sheets, Google Drive, Google Forms, Google Calendar để nâng cao hiệu quả công việc.</i>	Ban Quản lý Dự án 2
11	Ứng dụng phần mềm AZOTA phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm. <i>* Địa chỉ: https://azota.vn/ Ứng dụng: AZOTA</i>	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
12	Truyền thông chính sách BHXH, BHYT qua hình thức livestream trên Facebook.	Bảo hiểm xã hội
13	Sắp xếp dữ liệu trong việc tiếp nhận, hỗ trợ, tư vấn cá nhân, tổ chức trên Facebook, Zalo và đường dây nóng BHXH tỉnh. <i>* Tạo cơ sở dữ liệu câu hỏi và câu trả lời (sưu tầm từ</i>	Bảo hiểm xã hội

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Đơn vị
	<i>Fangape, Zalo, kênh Youtube Bảo hiểm xã hội tỉnh), phân loại theo lĩnh vực phục vụ hoạt động hỗ trợ, tư vấn của Bảo hiểm xã hội tỉnh.</i>	
14	Ứng dụng công nghệ thông tin xử lý mẫu 03-GT trên phần mềm TST theo từng file excel và tự động gửi mail cho đơn vị sử dụng lao động.	Bảo hiểm xã hội
15	Khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trên nền tảng mạng xã hội Zalo. <i>* Khảo sát nội bộ để ghi nhận ý kiến, có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phối hợp của nội bộ ngành Công an.</i>	Công an tỉnh
16	Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế triển khai dịch vụ khai lệ phí trước bạ ô tô, xe máy bằng phương thức điện tử.	Cục Thuế
17	Hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công và gửi hồ sơ trực tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia tại xã Nhơn Mỹ. <i>* UBND xã phối hợp với Khối vận xã triển khai thực hiện mô hình; phân công cán bộ, công chức trực tiếp hướng dẫn người dân kiểm tra sim chính chủ, đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Bộ phận Một cửa xã lưu đầy đủ thông tin tài khoản của người dân để theo dõi, hỗ trợ khi người dân quên tài khoản, mật khẩu đăng nhập trên Cổng dịch vụ công quốc gia.</i>	UBND huyện Kế Sách
18	Phát động đợt thi đua nâng cao chất lượng giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn huyện Long Phú. <i>* Kế hoạch thi đua được đánh giá dựa trên 02 tiêu chí: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 80% (kết quả thực hiện đạt 83%); Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 50% (kết quả thực hiện đạt 56%).</i>	UBND huyện Long Phú
19	Giải pháp nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đối với dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. <i>* Áp dụng tại 03 xã Đại Tâm, Thạnh Quới, Ngọc Đông. Chỉ tiêu là 70% cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách thực hiện đăng ký giải quyết hồ sơ trực tuyến đối với dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Kết quả từ tháng 3 đến tháng 6/2023 đạt tỷ lệ 94%, đến tháng 11/2023 đạt tỷ lệ 100%.</i>	UBND huyện Mỹ Xuyên

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Đơn vị
20	<p>Nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông qua việc thực hiện mô hình Tổ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p> <p><i>* Thành lập 02 Tổ hỗ trợ (lực lượng đoàn viên thanh niên), tổ chức tập huấn cho thành viên Tổ, các tổ chức hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại Bộ phận Một cửa và tại cơ sở (theo cụm dân cư, kết hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, lồng ghép vào các cuộc họp cộng đồng dân cư), phát tờ rơi, khẩu hiệu, tuyên truyền tại nhà sinh hoạt cộng đồng.</i></p>	UBND huyện Thanh Trì
21	<p>Triển khai ứng dụng phần mềm sản xuất facefarm trong chuyển đổi số các hợp tác xã tại huyện Thanh Trì.</p>	UBND huyện Thanh Trì
22	<p>Hướng dẫn người dân thực hiện mô hình "Hộ tịch điện tử".</p> <p><i>* Phát miễn phí túi đựng hồ sơ có in thông tin, hướng dẫn đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến và mã QR về quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC về Hộ tịch.</i></p>	UBND thành phố Sóc Trăng
23	<p>Mô hình hướng dẫn hồ sơ trực tuyến tại UBND xã Vĩnh Quới.</p> <p><i>* Lập một địa điểm hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại UBND xã, bố trí 01 người làm công tác Văn thư - Lưu trữ để hướng dẫn, hỗ trợ người dân. Làm video hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân cách nộp hồ sơ trực tuyến. Tuyên truyền việc nộp hồ sơ trực tuyến trên mạng xã hội theo từng nhóm ngành, qua các cuộc họp Đảng ủy, UBND, các hội, đoàn thể xã, chi, tổ, hội, nhóm ở các ấp.</i></p>	UBND thị xã Ngã Năm
24	<p>Mô hình "Dân đến không viết" tại UBND Phường 3.</p> <p><i>* UBND Phường phối hợp với Ủy ban MTTQ và các ngành đoàn thể phường tuyên truyền thông qua các buổi họp tổ các đoàn thể, sinh hoạt các câu lạc bộ. Phát động phong trào thi đua gắn với kết quả CCHC.</i></p>	UBND thị xã Ngã Năm
25	<p>Xây dựng Quy trình hướng dẫn và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thị xã.</p> <p><i>* Quy trình có bước Bộ phận Một cửa UBND thị xã Ngã Năm bố trí máy tính để hỗ trợ, hướng dẫn người dân kiểm tra thuê bao di động, tạo tài khoản khi không có thiết bị di động. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch liên ngành triển khai thực hiện quy trình và phân công công chức hướng dẫn người dân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.</i></p>	UBND thị xã Ngã Năm

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Đơn vị
26	<p>Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1.</p> <p><i>* Tổ công nghệ số cộng đồng tạo nhóm zalo với 100% hộ (476 hộ) tham gia, hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị di động thông minh để đăng ký và nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt nhằm giúp người dân giải quyết TTHC thuận tiện, nhanh chóng, giảm bớt chi phí đi lại.</i></p>	UBND thị xã Vĩnh Châu